

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT
TRƯỜNG MẦM NON MUÔNG VI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lý Tuyết Mai	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ phụ trách chung	
2	Phạm Thị Thuỳ Linh	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Hoàng Thị Hà	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký	
4	Phạm Thị Hoan	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký	
5	Đoàn Thị Vân	GV	Thành viên	
6	Lừu Thị Hoa	GV	Thư ký	
7	Lê Thị Thanh Hào	GV	Thành viên	
8	Bùi Thị Ngoan	GV	Thành viên	
9	Trần Thị Hương	GV	Thành viên	
10	Hoàng Thị Lệ Tuyết	GV	Thành viên	
11	Vùi Thị Nguyệt	GV	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các từ, cụm từ quy định viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	35
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	39
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	42
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	52
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 2.1 Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	54
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	57
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	64
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	65
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	67
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào	74

tạo, bao gồm:	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	77
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	78
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	85
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	86
Mở đầu	86
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non	86
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	91
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	95
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	99
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	103
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	103

DANH MỤC TỪ, CỤM TỪ QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

TT	Từ, cụm từ viết tắt	Từ , cụm từ, viết đầy đủ
1	HĐND- UBND	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân
2	THCS	Trung học cơ sở
3	PCGD	Phổ cập giáo dục
4	CS, ND, GD	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục
5	CBQL,GV,NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
6	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	MN, TH, THCS	Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	CĐCS	Công đoàn cơ sở
11	Đoàn TNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
12	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục
14	GDMN	Giáo dục mầm non
15	PCCC	Phòng cháy chữa cháy

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i> (Đúng)				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Mường Vi

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Lào Cai	Họ và tên hiệu trưởng	Lý Tuyết Mai
Huyện/quận /thị xã/ thành phố	Bát Xát	Điện thoại	0362622465
Xã/phường/thị trấn	Mường Vi	Fax/Gmail	Mnmuongvi-bx@laocai.edu.vn
Đạt chuẩn Quốc gia	x	Website	Mnmuongvi.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2004	Số điểm trường	03
Công lập	01	Loại hình khác	0
Tư thực	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Dân lập	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		0

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	1	1	1	1	1
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	1	1	1	1	1
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	1	1	2	1	1
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	4	4	3	4	4
Cộng	7	7	7	7	7

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	7	7	7	7	7
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	7	7	7	7	7
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	1	1
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	4	4	4	4	4
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	4	4	4	4	4
	Cộng	16	16	16	16	16

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	1	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Giáo viên	13	13	8	3	9	1	
Nhân viên	6	5	5	4	1	1	
Cộng	21	20	14	7	10	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	14	14	13	13	13
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	7.5	9	9	7.5	12
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	11.4	11	10.9	10.6	10
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)		3	4		5
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	140	135	145	141	131	
	- Nữ	68	57	59	57	54	
	- Dân tộc thiểu số	121	112	116	109	101	
2	Đối tượng chính sách	45	48	145	97	124	
3	Khuyết tật	4	3	3	2	2	
4	Tuyển mới	42	39	35	32	23	
5	Học 2 buổi/ngày	140	135	145	141	131	
6	Bán trú	140	135	145	141	131	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	20	19	20	19.8	17.8	

8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	19	19	18	23	24	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	19	19	34	23	24	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	38	40	35	43	30	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	39	37	39	35	41	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	44	39	37	40	36	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Mường Vi là một xã nội địa thuộc vùng I của huyện Bát Xát. Tổng diện tích tự nhiên là 2786,7 ha; toàn xã có 569 hộ = 2374 nhân khẩu làm ăn sinh sống trên 05 thôn, bao gồm 10 thành phần dân tộc chung sống; trong đó: Dân tộc: Giáy chiếm 66,7%; Dân tộc: Kinh 19,3%; Dân tộc: Dao 12,6%; còn lại là dân tộc khác chiếm 1,4%. Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024 tổng số hộ nghèo của xã 128 hộ, tỷ lệ nghèo 22,5%, số hộ cận nghèo là 188 hộ, tỷ lệ cận nghèo 33,4%. Nhìn chung trong những năm qua tình hình kinh tế xã hội, TTATXH trên địa bàn xã tương đối ổn định, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đời sống nhân dân ngày càng phát triển.

Dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Chính quyền xã Mường Vi đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Quy mô trường lớp phát triển nhanh và ổn định nhiều năm nay, chất lượng dạy và học được nâng lên, đến nay toàn xã có 03 trường học đã đạt chuẩn quốc gia (01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở). Xã Mường Vi được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học- Chống mù chữ năm 2012, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2005; đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Mầm non trẻ em năm tuổi năm 2013.

Sự nghiệp giáo dục trong toàn xã ngày càng được quan tâm hơn, có sự chung tay hợp tác chặt chẽ giữa gia đình- nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Trường Mầm non Mường Vi được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 2004, trên cơ sở tách từ trường Tiểu học Mường Vi thành 02 trường: Mầm non Mường Vi, Tiểu học Mường Vi. Trong những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên còn ít. Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ I và trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2021, trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác huy động và duy trì số lượng trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hàng năm nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã Mường Vi; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các tổ chức đoàn thể và tập thể trường đoàn kết, nhất trí, về quan điểm đường lối chỉ đạo và thực hiện. Chi bộ Đảng hàng năm được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, tập thể 5 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (năm học 2019- 2020; năm học 2020- 2021; năm học 2021- 2022; năm học

2022- 2023; năm học 2023-2024); tổ chức Công đoàn vững mạnh, Đoàn thanh niên vững mạnh xuất sắc.

Năm học 2024- 2025 trường có 07 nhóm, lớp với 131 học sinh: Cụ thể Điểm trường chính có 01 lớp nhà trẻ: 16 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 3 tuổi: 20 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 4 tuổi: 23 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 5 tuổi: 22 trẻ; Điểm trường Cửa Cải có 01 lớp mầm non ghép 2-3-4-5 tuổi: 24 trẻ; Điểm trường Ná Rin 1 có 01 lớp mẫu giáo ghép 2-3-4-5 tuổi: 14 trẻ; Điểm trường Ná Rin 2 có 01 lớp mẫu giáo ghép 2- 3-4-5 tuổi: 12 trẻ; Trẻ 5 tuổi huy động ra lớp 36/36 đạt 100%, 03 điểm trường lẻ đều được đầu tư xây dựng quy mô, phù hợp cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Các lớp học đảm bảo theo quy định tại điều 23 chương IV Điều lệ trường Mầm non. 03 điểm trường có khuôn viên xanh, khu vực cho trẻ hoạt động ngoài trời, các điểm trường đều có đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi. Trẻ em đến trường đều được đảm bảo chế độ chính sách, hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của nhà nước, được học 2 buổi/ngày, ăn trưa tại trường, đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình trong công tác chăm sóc trẻ, phụ huynh tin tưởng yên tâm gửi gắm con em mình đến trường. Vì vậy tỷ lệ chuyên cần hằng ngày từ 95% trở lên, chất lượng CSNDGD trẻ được nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổng số 21 người (Cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên 13; nhân viên biên chế: 2; hợp đồng: 4).

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng, chất lượng, có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, thường xuyên đổi mới sáng tạo, cập nhật nội dung phù hợp với chương trình giáo dục Mầm non, khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ dùng trong dạy học, đa số giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đạt hiệu quả, cùng với tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự phối kết hợp của phụ huynh học sinh, trường Mầm non Mường Vi xã Mường Vi luôn hoàn thành tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, hàng năm đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Nhà trường luôn quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, mọi chế độ chính sách đều được chi trả đầy đủ, kịp thời.

Bên cạnh những thành tích trên, năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo tập thể trường Mầm non Mường Vi tiếp tục phấn đấu để duy trì nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025-2030. Đặc biệt năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục tự đánh giá chất lượng giáo dục và đánh giá mức độ đạt chuẩn Quốc gia. Ngay đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về kế hoạch tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng, trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời thấy được tầm quan trọng về công tác đánh giá chất lượng

trường học, nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, để có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định tiêu chuẩn chất lượng nhà trường đạt được, để đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Mục đích của công tác tự đánh giá là để thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với các cơ quan chức năng và xã hội việc thực hiện các điều kiện hiện có tác động đến nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của trường. Trên cơ sở đó, nhà trường đề nghị với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành việc kiểm định chất lượng và xem xét công nhận Trường Mầm non Mường Vi đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Từ đó, tạo cơ sở tiền đề để các lực lượng xã hội tham gia giám sát chất lượng giáo dục của trường và tiếp tục chăm lo cho sự nghiệp giáo dục con em nhân dân địa phương trong toàn xã; đồng thời tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn công tác xã hội hoá giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non.

Nhà trường tổ chức đánh giá theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 7 bước.

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường gồm 11 thành viên, nhóm thư ký gồm 3 thành viên và phân công 5 nhóm công tác chuyên trách để thu thập thông tin, viết báo cáo theo nội hàm 25 tiêu chí của 5 tiêu chuẩn.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Trong kế hoạch tự đánh giá chỉ rõ mục đích, phạm vi; danh sách hội đồng tự đánh giá; nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực, các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng.

Bước 3. Tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động

của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Qua quá trình tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm từng chỉ báo của tiêu chí; thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu nội hàm. Qua quá trình tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đề xuất được những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động trong những chặng đường tiếp theo. Đặc biệt, trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng đã thấy được những điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường mầm non xã Mương Vi đã bám sát luật giáo dục, tình hình kinh tế xã hội của địa phương để xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với sự phát triển của địa phương, tình hình thực tế của nhà trường; hằng năm được rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động có hiệu quả. Các tổ chức CDCS, Đoàn TNCS HCM, chi bộ Đảng, chi hội khuyến học, chi hội chữ thập đỏ đều hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ của từng tổ chức, quy định của pháp luật. Nhà trường có đủ CBQL, GV, NV; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được kiện toàn theo quy định và hoạt động có nề nếp, hiệu quả cao. Các lớp mẫu giáo được phân chia phù hợp với điều kiện của các điểm trường, thuận tiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; số lớp trong các năm học đảm bảo theo quy định. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định, công khai, minh bạch; ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực và phát huy được sức mạnh của tập thể; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ; công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo, là điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016- 2020, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020- 2025 phù hợp với nguồn lực của nhà trường: 100% trẻ mẫu giáo ra lớp, phấn đấu có ít nhất 35% trẻ nhà trẻ ra lớp. 100% trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tăng tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng 1%/ năm. Xây dựng nhà trường đảm bảo về quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập; Phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội); Phù hợp với nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Vi giai đoạn 2020- 2025, định hướng phát triển kinh tế xã hội của UBND xã Mường Vi giai đoạn 2020- 2025; Về việc phát triển kinh tế văn hóa xã hội, thu chi ngân sách, an ninh quốc phòng năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non tại địa phương hằng năm dựa trên cơ sở phát huy những điểm mạnh về các nguồn lực của nhà trường như: Về cơ sở vật chất: 100% nhóm lớp có đủ bàn ghế đúng quy cách, có đủ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu phục vụ cho các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ. Nhà trường có đủ phòng học đảm theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. 4/4 điểm trường có đồ chơi ngoài trời cho trẻ, không có tình trạng đồ dùng, đồ chơi mất an toàn cho trẻ. 100% cán bộ giáo viên nhân viên có ý thức giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản chung của nhà trường Đội ngũ Cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực, có chiều hướng phát triển tốt, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; Cập nhật và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và trong giảng dạy có hiệu quả, đáp ứng được đổi mới giáo dục hiện nay. Phụ huynh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối kết hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; Ủng hộ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng môi trường vui chơi, học tập cho trẻ thân thiện, sạch đẹp. Tuy nhiên, việc tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường của cha mẹ học sinh còn ít. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].**

Kế hoạch số 11/KH-MN, ngày 30 tháng 9 năm 2020 kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch Chiến lược giai đoạn của nhà trường đã được thống nhất với ba cấp học trên địa bàn; Kế hoạch được UBND xã Mường Vi và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát phê duyệt, được nhà trường công bố, công khai thường xuyên, bằng nhiều hình thức: Trong cuộc họp Hội đồng nhà trường, hội nghị cán bộ công chức hàng năm. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].**

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Mường Vi giai đoạn 2016- 2020, 2020-2025 với tầm nhìn là: Xây dựng trường Mầm non Mường Vi là trường Mầm non có chất lượng chăm sóc giáo dục tốt, phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của xã hội; với mục tiêu: Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện an toàn. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học qua các năm: Năm học 2020- 2021 thực hiện một số nhiệm vụ đột phá là tích cực triển khai việc cho trẻ tiếp cận tin học (dạy học Kidmart), triển khai thực hiện nhiệm vụ cho trẻ được tiếp cận ngoại ngữ, quan tâm dạy giao tiếp cho trẻ tại các điểm thôn, tăng cường dạy kỹ năng sống cho trẻ tại các điểm thôn; Năm học 2020- 2021 với nhiệm vụ trọng tâm là tập chung tổ chức thực hiện 9 nhiệm vụ chủ yếu, 9 nhóm giải pháp trọng tâm và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 với chủ đề năm học “Vì học sinh thân yêu, xây dựng trường học kỷ cương, văn hóa, chất giáo dục thực chất”; Năm học 2022- 2023 với nhiệm vụ tạo chuyển biến năm học là thực hiện hiệu quả mô hình trường học một vườn cây; Năm học 2023- 2024 thực hiện nhiệm vụ năm học với chủ đề “Vì học sinh thân yêu, xây dựng trường học hạnh phúc, đổi mới và hội nhập” với nhiệm vụ tạo chuyển biến năm học là xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và xây dựng mô hình trường học vườn cây xanh- sạch- đẹp; năm học 2024-2025 thực hiện chủ đề “Vì học sinh thân yêu, xây dựng trường học kỷ cương, trách nhiệm, hạnh phúc, đổi mới và hội nhập” với nhiệm vụ tạo chuyển biến năm học là xây dựng trường học hạnh phúc. Sau khi áp dụng các giải pháp đó nhà trường có kế hoạch điều chỉnh và bổ sung phương hướng, chiến lược xây

dựng và phát triển theo định kỳ vào đầu năm học, giữa năm và cuối năm học đạt hiệu quả. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 3

Hàng năm, chiến lược phát triển của nhà trường đã được các thành viên Hội đồng trường, toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã họp và đã góp ý kiến. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học dựa theo Đề án phát triển giáo dục và kế hoạch nhiệm vụ năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Bát Xát . Phương hướng chiến lược và các kế hoạch của nhà trường được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả Hội đồng trường họp định kì 3 lần/năm (chưa kể họp đột xuất), ban thanh tra nhân dân họp định kì 2 tháng/lần, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kì 2 lần/năm. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016- 2020 và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 phù hợp với mục tiêu phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1. Đã xác định được sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường; Từng bước đưa nhà trường phát triển theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Hàng năm phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được giám sát, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời; Được sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục thực hiện tốt phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Tăng cường phối hợp với Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh, cộng đồng tổ chức việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng nhà trường cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm học, sau mỗi đợt kiểm tra, rà soát chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu và có các giải pháp bổ sung phương hướng phát triển cho giai đoạn và các năm học tiếp theo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu với cấp trên, tìm ra những giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất nhằm thực hiện sứ mệnh và mục tiêu đã xác định. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tuyên truyền tốt hơn nữa để tăng cường sự tham gia, đóng góp ý kiến của cộng đồng. Luôn phấn đấu hoàn thành tốt Nghị quyết cán bộ công chức về thực hiện nhiệm vụ năm học mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non Mường Vi là trường công lập, nhà trường có 01 Hội đồng trường được kiện toàn hàng năm với 7 thành viên theo quyết định số 6970/QĐ- UBND, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Bát Xát về Quyết định Kiện toàn Hội đồng trường mầm non Công lập trên địa bàn huyện Bát Xát, Nhiệm kỳ 2021- 2026. Trong đó có Đ/c Lý Tuyết Mai - Hiệu trưởng là đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường; Các thành viên Hội đồng trường gồm: Đồng chí Lù Văn Xuân- Phó chủ tịch UBND xã Mường Vi; Đ/c Phạm Thị Thuỳ Linh- Phó hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn; đ/c Phạm Thị Hoan- Tổ trưởng chuyên môn tổ ghép- là thư ký Hội đồng trường, đ/c Hoàng Thị Hà- Tổ trưởng chuyên môn tổ đơn; Đồng chí Hoàng Thị Lệ Tuyết- GV- đại diện cho đoàn thanh niên; Đồng chí Lý Văn Bẫy- đại diện cha mẹ học sinh. Các hội đồng tư vấn được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập vào đầu mỗi năm học theo đúng quy định tại Điều 8 Thông tư số 52/2020/ TT- BGDDT ngày 31/12/2020 về Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non như: Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật năm học 2023- 2024 gồm có 05 thành viên trong đó đ/c Lý Tuyết Mai- Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, đ/c Phạm Thị Thuỳ Linh- Phó Hiệu trưởng là Phó chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, đ/c Hoàng Thị Hà- TTCM- Thư ký Hội đồng thi đua khen thưởng, Ủy viên gồm 03 đ/c Phạm Thị Hoan- Tổ trưởng chuyên môn tổ ghép, đ/c Hoàng Thị Lệ Tuyết- Giáo viên. [H2-1.2-01]; [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 Điều lệ trường Mầm non (Thông tư số: 52/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020), có nhiệm vụ quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học cụ thể Hội đồng trường được họp 3 lần/năm, họp lần 1 nội dung thông qua quyết định kiện toàn danh sách Hội đồng trường, thông qua bản dự thảo kế hoạch hội đồng trường, thông qua các quy định quy chế của hội đồng trường, cơ cấu hoạt động của Hội đồng trường, thông qua nghị quyết của Hội đồng trường; Họp lần 2 nội dung gồm: Các thành viên trong Hội đồng trường báo cáo về hoạt

động của mình, đánh giá chung kết quả đạt được trong học kỳ I; Họp lần 3 nội dung gồm: Các thành viên trong Hội đồng trường báo cáo về hoạt động của mình, đánh giá chung kết quả đạt được trong học kỳ II; Kiến nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Trong một số năm học, thành viên Hội đồng trường và một số hội đồng khác luân chuyển công tác nên ảnh hưởng đến việc tiếp tục phát huy và duy trì các hoạt động của Hội đồng trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường vào cuối năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng họp 1 lần/năm học vào cuối năm học. Hội đồng chăm sóc sức khỏe, ban giám khảo khảo sát giáo viên dạy giỏi có nhiệm vụ thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, khảo sát chất lượng giáo viên dạy giỏi cấp trường; Hội đồng chăm sóc sức khỏe, ban giám khảo khảo sát giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch hoạt động, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. **[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]; [H1-1.1-05].**

Các hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chăm sóc sức khỏe, ban giám khảo khảo sát giáo viên dạy giỏi cấp trường. Các thành viên hội đồng trường thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường: Việc thực hiện Điều lệ trường Mầm non, Luật viên chức, thực hiện quy chế dân chủ, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cô và trẻ đánh giá ưu điểm và tồn tại, nhiệm vụ thực hiện của các thành viên trong hội đồng, đánh giá chất lượng, kết quả công việc mà các thành viên trong hội đồng được giao theo kỳ học, lấy ý kiến của từng bộ phận, từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, từ đó kịp thời tuyên dương cũng như rút kinh nghiệm về chức trách nhiệm vụ được giao của từng thành viên và đề ra các biện pháp khắc phục, điều chỉnh các giải pháp thực hiện để đạt được hiệu quả cao nhất. Các thành viên trong hội đồng thi đua thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung theo kế hoạch, tỷ lệ đạt được, tỷ lệ chưa đạt so với mục tiêu đề ra về việc thực hiện các phong trào thi đua, chỉ tiêu về giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, gương điển hình, tiêu biểu vào cuối các đợt phát động, học kỳ I, cuối năm học, từ đó đề xuất các nội dung bổ sung, khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong nhà trường. Hội đồng chăm sóc giáo viên giỏi, sáng kiến cấp trường tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ nên không rà soát, đánh giá theo định kỳ. **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03].**

Mức 2

Hoạt động của các hội đồng trường góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường như: Hội đồng trường tổ chức thực hiện nghị quyết và tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giám sát thực hiện Điều lệ trường Mầm non, Luật công chức, Luật viên chức, việc thực hiện Quy chế dân chủ, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng, phong trào thi đua, công tác xây dựng các đoàn thể, công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện kế hoạch của trường cụ thể từng đợt thi đua chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn theo năm học, mỗi đợt thi đua phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách và thực hiện có hiệu quả; Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức họp xét thi đua các tập thể cá nhân theo tháng, theo kỳ và năm học, nội dung, kết quả xét thi đua được ghi chép vào sổ nghị quyết họp hội đồng nhà trường, kết quả thi đua được cấp có thẩm quyền công nhận. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H2-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng chăm sóc kiến. Hội đồng trường được thành lập theo nhiệm kỳ, các hội đồng khác được thành lập theo năm học và đầy đủ thành phần theo quy định gồm chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Hội đồng trường và các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định như: Xây dựng kế hoạch, quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, tổ chức họp, đánh giá xếp loại, phát động thi đua, tư vấn giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên... Các hoạt động được các thành viên trong hội đồng rà soát, đánh giá định kỳ vào cuối học kỳ và cuối năm học. Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hàng năm hội đồng trường và các hội đồng khác rà soát, kiện toàn và đánh giá kết quả đạt được của nhà trường. Hoạt động của hội đồng trường hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong một số năm học, thành viên Hội đồng trường và một số hội đồng khác luân chuyển công tác nên ảnh hưởng đến việc tiếp tục phát huy và duy trì các hoạt động của Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục rà soát kịp thời điều chỉnh và lựa chọn các thành viên đủ năng lực để hội đồng hoạt động có hiệu quả, xây dựng kế hoạch chi tiết phân việc cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng giao trách nhiệm cho từng thành viên trong việc giám sát các hoạt động của nhà trường, các chế độ và các hoạt động ở tại các điểm phân hiệu. Tham mưu với cấp trên trong công tác luân chuyển điều động tránh ảnh hưởng đến số lượng của hội đồng. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua và có sự đánh giá tổng kết sau mỗi đợt

phát động. Hiệu trưởng căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo huyện ra quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022- 2027 vào tháng 9/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội chữ thập đỏ. Năm học 2024 - 2025 công đoàn trường Mầm non Mường Vi gồm có 16 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 được Liên đoàn Lao động huyện Bát Xát chuẩn y tại Quyết định số 23/QĐ- LĐLĐ ngày 27/3/2023, gồm có 01 chủ tịch công đoàn: Đồng chí Phạm Thị Thùy Linh- Phó hiệu trưởng làm công tác kiêm nhiệm, 02 ủy viên công đoàn gồm: Đồng chí Hoàng Thị Hà- Giáo viên phụ trách công tác kiểm tra, 01 ủy viên: Đồng chí Lê Thị Thanh Hảo phụ trách công tác nữ công. Cơ cấu, tổ chức công đoàn trường theo Điều 13 Ban chấp hành công đoàn các cấp. Chương II Điều lệ công đoàn Việt Nam được Đại hội Công Đoàn Việt Nam lần thứ XI thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013); Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 04 đoàn viên, trong đó: đồng chí Hoàng Thị Lê Tuyết- Bí thư chi đoàn, các đồng chí: Lừ Thị Hoa, Phàn Thị Lan, Đoàn Thị Vân là đoàn viên chi đoàn. Chi đoàn thực hiện nhiệm vụ theo Điều 21 Chương V Tổ chức cơ sở đoàn Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 13/12/2017; Có 01 Chi hội Chữ thập đỏ gồm 03 thành viên trực thuộc Hội Chữ thập đỏ xa Mường Vi, chi Hội trưởng là đồng chí Phạm Thị Thuỳ Linh- Phó Hiệu trưởng nhà trường làm công tác kiêm nhiệm, thư ký là đồng chí Phan Thị Lan và đồng chí Vùi Thị Nguyệt- Giao viên. Các thành viên của các tổ chức trong nhà trường đều là cán bộ giáo viên thực hiện công tác kiêm nhiệm.

Tổ chức Công đoàn nhà trường hoạt động theo Điều 17 của Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII, thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động, Ban chấp hành tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn theo nhiệm kỳ, theo năm học, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp 1 lần/quý, Ban chấp hành công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nữ công gia chánh cụ thể: Công đoàn phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác chuyên môn, thực hiện tốt phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 20/11, 08/3... Phong trào thi đua "Hai tốt", "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", phong trào "Giỏi việc trường, đảm việc nhà", phong trào "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Gắn các phong trào với các cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Cuộc vận động "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm", thực hiện "Hai không" với 4 nội dung. Ban chấp hành công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thực hiện tốt việc triển khai, giám sát thực hiện quy định văn hóa công sở, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn, nữ công theo kỳ. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn tiên phong đi đầu trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. **[H2-1.3-01]; [H2-1.3-02].**

Tổ chức công đoàn nhà trường được đánh giá thường xuyên trong các buổi sinh hoạt của công đoàn, thường xuyên tự rà soát, đánh giá vào cuối học kì I và cuối năm học, tổ chức đánh giá xếp loại, bình xét thi đua khen thi đua khen thưởng cho đoàn viên xuất sắc, đoàn viên giỏi việc trường, đảm việc nhà theo năm học.

Các phong trào thi đua và nội dung hoạt động của Công đoàn, đoàn thanh niên, chữ thập đỏ còn chưa phong phú cụ thể: Hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, hoạt động tổ chức các buổi tình nguyện của đoàn thanh niên, từ thiện, giúp nhau phát triển kinh tế hoạt động chưa thật sự sôi nổi. **[H2-1.3-03].**

Mức 2

Nhà trường có tổ chức chi bộ Đảng độc lập, tổng số Đảng viên trong chi bộ là 16 đồng chí. Chi bộ được kiện toàn theo nhiệm kỳ, Đại hội chi bộ khóa II nhiệm kỳ 2020- 2023 có tổng số 13 đảng viên, bí thư chi bộ là đồng chí Lý Tuyết Mai- Hiệu trưởng. Đại hội chi bộ khóa III nhiệm kỳ 2023- 2025 có tổng số 16 đảng viên trong đó bầu ra ban chi ủy có 03 đồng chí, Bí thư chi bộ là đồng chí Lý

Tuyết Mai- hiệu trưởng, phó bí thư là đồng chí Phạm Thị Thuỳ Linh- Phó hiệu trưởng, ủy viên là đồng chí Trần Thị Hương- Giáo viên. Đại hội chi bộ khóa IV nhiệm kỳ 2025-2027 có tổng số 16 đảng viên trong đó bầu ra Ban chi ủy có 03 đồng chí, Bí thư chi bộ là đồng chí Lý Tuyết Mai- hiệu trưởng, phó bí thư là đồng chí Phạm Thị Thuỳ Linh- Phó hiệu trưởng, ủy viên là đồng chí Phạm Thị Hoan- Giáo viên. Chi bộ trường Mầm non có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, được tổ chức họp định kỳ mỗi tháng một lần; Họp bất thường khi cần; theo Điều 23 Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam Chi bộ thực hiện nhiệm vụ chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; Thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác, làm công tác phát triển đảng viên, lãnh đạo xây dựng nhà trường, các tổ chức đoàn thể của nhà trường trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của đảng viên, quần chúng, liên hệ mật thiết với đảng viên, quần chúng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của đảng viên, quần chúng trong đơn vị, lãnh đạo đảng viên, quần chúng tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, quản lý thu chi đảng phí đúng theo quy định tại Điều lệ Đảng. Trong 5 năm, tính từ tháng 12 năm 2020 đến năm 2024 chi bộ được Đảng bộ xã Mường Vi đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 và năm 2022 chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-04].

Công đoàn trường nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tích cực, chủ động tham gia với chuyên môn trong công tác bồi dưỡng, giúp đỡ đoàn viên đổi mới phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh các phong trào thi đua. Ban chấp hành công đoàn còn làm tốt công tác phối hợp giữa ban chấp hành công đoàn và Ban giám hiệu nhà trường, xây dựng nội quy, quy chế đơn vị, làm tốt công tác thăm hỏi, hiếu hỉ, giúp đỡ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn tích cực tham gia vào các mô hình như “Vườn rau của bé”, các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt hiệu quả cao, hay tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho trường, địa phương, phòng giáo dục. Định kỳ hai năm công đoàn bầu Ban thanh tra nhân dân và phát huy hiệu quả của Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát các hoạt động của nhà trường Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt trong

các phong trào thi đua, tích phối hợp đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học trong trường. Tham gia tích cực vào các hoạt động do Đoàn xã phát động. Chi Hội chữ thập đỏ của nhà trường có đóng góp ý kiến trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua của nhà trường, động viên tinh thần các đồng chí đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên yên tâm công tác, tích cực trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng cảnh quan trường, lớp sạch, xanh, đẹp và thân thiện, phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện đảm bảo theo mục tiêu giáo dục Mầm non [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10]; [H2-1.3-01]; [H2-1.3-01].

Mức 3

Trong 5 năm liên tục từ năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 chi bộ được Đảng bộ xã Mường Vi đánh giá là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, năm 2021, 2022 chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-04].

Các tổ chức công đoàn nhà trường, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi Hội chữ thập đỏ của nhà trường có đóng góp ý kiến trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua của nhà trường, động viên tinh thần các đồng chí đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên yên tâm công tác, tích cực trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng cảnh quan trường, lớp sạch, xanh, đẹp và thân thiện, phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện đảm bảo theo mục tiêu giáo dục Mầm non. Tổ chức công đoàn đã phối kết hợp với nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng chuyên môn, chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động, là cầu nối giữa lãnh đạo với người lao động tạo động lực cho cán bộ giáo viên, nhân viên, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao trong mọi hoạt động [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, Chi Hội chữ thập đỏ, Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định và Điều lệ của từng tổ chức, tổ chức Công đoàn nhà trường có kế hoạch hoạt động phù hợp và tổ chức các hoạt động khá hiệu quả, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, chăm lo đời sống của đoàn viên công đoàn, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho chi bộ Đảng, hằng năm được đánh giá Công đoàn cơ sở vững mạnh, Chi bộ Mầm non Mường Vi, hằng năm liên tục được Đảng ủy xã Mường Vi đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ Đảng xem xét và kết nạp. Các tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, Chi Hội chữ thập đỏ, Chi bộ Đảng luôn hoạt động tích cực, hằng năm đều được rà soát, đánh giá về ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động cho

các kỳ, các năm tiếp theo, tổ chức công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi bộ Đảng, Chi hội chữ thập đỏ có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và giúp nhà trường thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học. Các tổ chức trong nhà trường năng động, linh hoạt luôn luôn hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Các phong trào thi đua và nội dung hoạt động của Công đoàn, đoàn thanh niên, chữ thập đỏ còn chưa phong phú cụ thể: Hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, hoạt động tổ chức các buổi tình nguyện của đoàn thanh niên, từ thiện, giúp nhau phát triển kinh tế hoạt động chưa thật sự sôi nổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thúc đẩy các tổ chức công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi Hội chữ thập đỏ, Chi bộ Đảng phát huy hiệu quả hoạt động theo quy định. Tổ chức Công đoàn nhà trường tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên công đoàn, thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức Đoàn Thanh niên tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động phong trào thi đua, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao cho đoàn viên thanh niên, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức khác nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động, cần đổi mới các nội dung hoạt động, đưa các phong trào thi đua đạt kết quả cao hơn. Chi Hội Chữ thập đỏ phát huy chức năng nhiệm vụ tốt hơn nữa, tăng cường tham gia các hoạt động từ thiện, chương trình hiến máu nhân đạo của huyện trong năm học. Chi bộ đảng nhà trường tiếp tục phát huy nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi bộ trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non Mùong Vi là trường công lập hạng I, trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định bao gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT - BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập; Năm học 2024- 2025 nhà trường có 02 cán bộ quản lý; Hiệu trưởng đồng chí Lý Tuyết Mai, được Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát bổ nhiệm tại Quyết định 5882/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, hiệu trưởng quản lý chung và chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành các hoạt động của nhà trường, phân công quản lý, kiểm tra công tác của giáo viên, nhân viên, luôn bảo đảm các quyền lợi của giáo viên, nhân viên theo quy định, quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, quản lý trẻ và các hoạt động của trẻ do nhà trường tổ chức. Phó hiệu trưởng là đồng chí Phạm Thị Thuý Linh, được UBND huyện Bat Xat bổ nhiệm tại Quyết định số 5613/QĐ-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2021 thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, giúp hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn, công tác nuôi dưỡng trong nhà trường **[H3-1.4-01]; [H3-1.4-02]**.

Hằng năm ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng công nhận chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng. Năm học 2024- 2025 trường có 2 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: Tổ lớp đơn gồm 07 thành viên, tổ trưởng là cô Hoàng Thị Hà- giáo viên dạy lớp 5 tuổi A2 trường chính; tổ chuyên môn mẫu giáo ghép gồm 8 thành viên, tổ trưởng là cô Phạm Thị Hoan dạy lớp mẫu giáo ghép thôn Cửa Cải; Tổ văn phòng gồm 05 thành viên là 01 phó hiệu trưởng phụ trách tổ văn phòng là tổ trưởng, nhân viên Y tế, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm văn thư làm thư ký, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên bảo vệ **[H3-1.4-03]**.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non; Tổ chuyên môn xây kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng vào tuần 2 và tuần 4, kiểm tra hồ sơ sổ sách, dự giờ bồi dưỡng giáo viên ít nhất 1 lần/tháng, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường và phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát tổ chức, tổ chức thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Sinh hoạt

chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”, tổ chức các hội thi “làm đồ dùng đồ chơi tự tạo”; “Lớp sạch, đẹp, thân thiện”; “Giáo dục STEAM”. Hàng tháng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác vệ sinh, cảnh quan môi trường các nhóm, lớp và việc quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy và học của các thành viên trong tổ theo kế hoạch; Tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non 1 lần/năm học, tổ chức cho các thành viên trong tổ bình xét, đề xuất khen thưởng vào cuối mỗi năm học. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thực hiện tốt việc xây dựng thực đơn theo mùa, tính khẩu phần ăn, thực hiện tốt công tác kiểm thực ba bước, lưu mẫu thực phẩm, tham gia họp chuyên môn với hội đồng giáo dục nhà trường 1 lần/tháng, được tham gia bồi dưỡng về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tính khẩu phần ăn. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cụ thể theo tháng, năm nhằm phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường về chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức họp 1 lần/ tháng, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ; Nhân viên văn thư lưu giữ hồ sơ của nhà trường, theo dõi công văn đi đến, quản lý theo dõi sử lý văn bản trên, gmail; Nhân viên kế toán (là kế toán chung của 3 trường MN, TH và trung học cơ sở trên địa bàn xã Mường Vi) kiêm quản lý tài chính, tài sản cùng hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ, tham gia bồi dưỡng công tác quản lý tài chính, phần mềm misa từ năm 2020; Nhân viên y tế thực hiện tốt vai trò chăm sóc sức khỏe cho trẻ, xây dựng kế hoạch y tế trường học, cân đo vào biểu đồ theo quý, kết hợp y tế phường kiểm tra sức khỏe cho trẻ 1 lần/năm học, kiểm tra công tác vệ sinh ATTP, tham gia bồi dưỡng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh. Nhân viên văn thư là giáo viên kiêm nhiệm nên việc thực hiện nhiệm vụ còn chồng chéo [H3-1.4-04]; [H3-1.4-05]; [H3-1.4-06].

Mức 2

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục cụ thể: Năm học 2020-2021, 2021-2022, thực hiện chuyên đề: “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ Mầm non”. Năm học 2022-2023, 2023- 2024 thực hiện nội dung tạo chuyển biến năm học: Xây dựng mô hình trường học gắn với bản sắc văn hóa dân tộc địa phương và mô hình một vườn cây; năm học 2024-2025 thực hiện mô hình trường học hạnh phúc. Thông qua các chuyên đề nhà trường đưa ra tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch đó sẽ xây dựng hội thảo các tiết dạy chuyên đề giúp cho giáo viên trong tổ có thể học hỏi chuyên môn của nhau [H1-1.1-08].

Hoạt động của Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch tháng, xây dựng thực đơn theo mùa từ đó điều chỉnh kịp thời và phù hợp với chủ đề, điều kiện thực tế, theo thời vụ. Việc quản lý chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục trẻ trong tổ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Dự giờ hoạt động của giáo viên, khảo sát chất lượng học sinh, kiểm tra công tác vệ sinh, công tác ăn, ngủ của trẻ... Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên trong tổ theo tháng, kỳ, năm đúng quy định; trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, chỉ ra ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại về các hoạt động của Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong năm học và các năm học tiếp theo. Năm học 2019-2020 do kỳ nghỉ dịch Covid dài vì vậy tổ chuyên môn đã tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch hoạt động, kế hoạch giáo dục đảm bảo thời gian, mục tiêu theo từng độ tuổi đề ra. Qua việc rà soát, điều chỉnh thường xuyên tổ chuyên môn đã phát huy tốt vai trò nòng cốt chuyên môn, thực hiện hiệu quả các buổi bồi dưỡng chuyên đề, kiểm tra, kiểm soát tốt các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục góp phần tăng tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp, tăng tỷ lệ trẻ đạt giải trong các hội thi cấp huyện **[H3-1.4-04]; [H3-1.4-05]**.

Mức 3

Các hoạt động của Tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, trẻ đến trường khỏe mạnh, ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, phát triển các kỹ năng, trẻ có kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể, có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập các hoạt động của nhà trường; Tổ văn phòng thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ, công tác vệ sinh trường lớp; giúp hiệu trưởng quản lý tốt tài chính, tài sản, quản lý, lưu trữ hồ sơ của nhà trường; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường, luôn nhận được sự tin tưởng của nhân dân và phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như trong công tác giáo dục trẻ; nhà trường nhiều năm liền luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.1-08]**.

Tổ chuyên môn thực hiện khá hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hằng năm các Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên đề và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và chú trọng tổ chức các chuyên đề gặp khó khăn vướng mắc hay chất lượng hiệu quả thực hiện còn hạn chế với nhiều hình thức sáng tạo giúp giáo viên học hỏi, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tìm tòi những phương pháp mới trong quá trình dạy trẻ, từ đó giúp trẻ nắm bắt được kiến thức kỹ năng tốt hơn, trẻ được tăng cường khả năng giao tiếp bằng tiếng việt, kỹ năng sống và kỹ năng xã hội...góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. **[H3-1.4-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định, có đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường, phát huy được sức mạnh của Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên cốt cán trong nhà trường, làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề sư phạm cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, tổng hợp đề xuất đối với nhà trường nội dung cần bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học cũng như tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện công bằng, dân chủ trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá xếp loại cuối kỳ và cuối năm học, đề xuất thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư là giáo viên kiêm nhiệm nên việc thực hiện nhiệm vụ còn chông chéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chuyên môn, tổ văn phòng, phát huy vai trò của Tổ trưởng trong xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên, tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo...có hiệu quả, tổ chức các chuyên đề 2 lần/năm. Tổ trưởng cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của tổ thường xuyên, linh hoạt. Các tổ trưởng phải tổ chức có hiệu quả buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, phát huy hơn nữa vai trò tổ trưởng trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động tổ văn phòng, tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các phần mềm kế toán, các nhiệm vụ kiêm nhiệm của văn thư, thủ quỹ trong năm học 2024- 2025. Hiệu trưởng kiện toàn lại cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định, đáp ứng chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tiếp tục tham mưu cấp trên bổ sung thêm nhân viên văn thư cho các năm học tiếp theo để đảm bảo nhân sự theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Vào tháng 8 hằng năm nhà trường căn cứ vào kế hoạch phát triển đã xây dựng, kết quả điều tra phổ cập, căn cứ vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị, tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho năm học tiếp theo, cụ thể: năm học 2020-2021 là 141 trẻ trong đó nhà trẻ 19/87 đạt 21.8%, mẫu giáo 3-5 tuổi: 121/121 đạt 100% (3 tuổi: 38/38 trẻ, 4 tuổi: 39/39 trẻ, 5 tuổi: 44/44 trẻ); năm học 2021-2022 là 135 trẻ trong đó nhà trẻ 19/87 đạt 21.8%, mẫu giáo 3-5 tuổi 116/116 đạt 100% (3 tuổi: 40 trẻ, 4 tuổi: 37 trẻ, 5 tuổi: 39 trẻ); năm học 2022-20223 là 145 trẻ trong đó nhà trẻ 34/91 đạt 37.3%, mẫu giáo 3-5 tuổi 111/111 đạt 100% (3 tuổi: 35 trẻ, 4 tuổi: 39 trẻ, 5 tuổi: 37 trẻ); năm học 2023 -2024 là 141 trẻ trong đó nhà trẻ 23/87 đạt 26%, mẫu giáo 3-5 tuổi 118/118 đạt 100% (3 tuổi: 43 trẻ, 4 tuổi: 35 trẻ, 5 tuổi: 40 trẻ ra lớp đạt 100%; năm học 2024-20225 là 131 trẻ trong đó nhà trẻ 24/85 đạt 28%, mẫu giáo 3-5 tuổi 107/107 đạt 100% (3 tuổi: 30 trẻ, 4 tuổi: 41 trẻ; 5 tuổi: 36 trẻ. Sau khi xây dựng kế hoạch nhà trường sẽ thực hiện thông báo, công khai kế hoạch tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện như: trang Fanpage của trường, website nhà trường, bảng tin, trong buổi họp phụ huynh cuối năm học. Nội dung thông báo sẽ bao gồm đầy đủ các thông tin về thời gian, địa điểm, quy định và hồ sơ tuyển sinh. Phụ huynh đăng ký nhập học cho trẻ cần nộp hồ sơ theo quy định, bao gồm (Đơn xin học theo mẫu nhà trường phát hành, giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ khớp với bản chính, các giấy tờ khác nếu có như: giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ thuộc vùng khó khăn, ...) có phô tô công chứng. Phụ huynh đến nộp hồ sơ đúng thời gian quy định, cần ghi số điện thoại liên hệ của người nhận hồ sơ (thời gian liên hệ). Sau khi tiếp nhận hồ sơ, nhà trường sẽ tổ chức xét duyệt và phân chia trẻ vào các lớp theo quy định, tuy nhiên còn một số trẻ ra lớp nhưng chưa có giấy khai sinh [H1-1.5-01].

Hằng năm, nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi đối với các điểm trường có đủ số lượng trẻ, còn lại các điểm trường số lượng trẻ không đủ thì ghép thành các lớp ghép đảm bảo theo quy

định tại Điều 15 của Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020-2021 nhà trường có tổng số 07 nhóm/lớp với 141 trẻ; trong đó có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng, 06 lớp mẫu giáo (03 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi, 01 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 5 tuổi). Năm học 2021-2022 nhà trường có tổng số 07 nhóm/lớp với 135 học sinh; trong đó có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi, 06 lớp mẫu giáo (03 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi, 03 lớp mẫu giáo chia theo độ tuổi). Năm học 2022 - 2023 nhà trường có tổng số 07 nhóm/lớp với 145 học sinh; trong đó có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi, 06 lớp mẫu giáo (03 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi, 03 lớp mẫu giáo chia theo độ tuổi). Năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 07 nhóm/lớp/ 141 học sinh, trong đó có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng, 06 lớp mẫu giáo (có 03 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi; 03 lớp mẫu giáo chia theo độ tuổi). Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 07 nhóm/lớp (01 nhóm trẻ và 06 lớp mẫu giáo)/ 131 học sinh, cụ thể: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng có 16 trẻ và 06 lớp mẫu giáo, trong đó: lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có 01 lớp/ 20 trẻ, lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có 01 lớp/ 23 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 5 tuổi/ 22 trẻ; 03 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi. Số lượng trẻ theo độ tuổi trong mỗi lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020, nhà trường đã tổ chức nhóm lớp ghép mỗi lớp không quá 30 trẻ. Năm học 2020-2021 có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi điểm trường Ná Rin và 01 trẻ học tại lớp mẫu giáo 3 tuổi, 01 trẻ học tại lớp mẫu giáo 5 tuổi điểm trường trung tâm; năm học 2021-2022 có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp mẫu giáo 4 tuổi và điểm trường Ná Rin 1; năm học 2022-2023 có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp mẫu giáo 5 tuổi điểm trường trung tâm và điểm trường Ná Rin 1; năm học 2023-2024 có 02 trẻ khuyết tật học tại nhóm trẻ điểm trường trung tâm và điểm trường Ná Rin 1; năm học 2024-2025 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại nhóm trẻ và lớp mẫu giáo bé điểm trường trung tâm **[H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]**.

Hàng năm, 100% trẻ tại các nhóm, lớp đều được tổ chức học 2 buổi/ ngày và được tổ chức ăn bán trú tại trường. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chú trọng quan tâm đến các hoạt động nhằm thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học “Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc, kỷ cương, trách nhiệm; đổi mới và hội nhập”. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách các lớp, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể của từng lớp, từng khối, phù hợp với nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Đảm bảo 100% trẻ được hoạt động trong môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn về tuyệt đối về thể chất và tính mạng **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-05]**.

Mức 2

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch giao của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, nhà trường đã phân chia, sắp xếp số lượng trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, không vượt quá quy định tại Điều 15 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ Trường mầm non. Năm học 2024-2025 tổng

toàn trường có 07 nhóm lớp, với 131 trẻ cụ thể: trường trung tâm có 01 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi với 16 trẻ, 03 lớp mẫu giáo với 65 trẻ, điểm trường Cửa Cải có 01 lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi với 24 học sinh; điểm trường Nà Rin 1 có 01 lớp mẫu giáo ghép 2,3,4,5 tuổi với 14 học sinh; điểm trường Nà Rin 2 có 01 lớp MN 2,3,4, 5 tuổi có 12 trẻ. **[H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Các nhóm, lớp có đủ số lượng trẻ được phân chia theo độ tuổi; một số điểm trường do không đảm bảo đủ về số lượng trẻ nhà trường sắp thành lớp ghép đảm bảo quy định tại Điều 15 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non. Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định không vượt quá số lượng trẻ trên lớp; số lớp đảm bảo theo quy định, không vượt quá 20 nhóm, lớp/1 trường. 100% trẻ trong nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày và ăn bán trú tại trường, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập, bố trí lớp học có trẻ khuyết tật không quá 02 trẻ em cùng một dạng khuyết tật để giáo viên có điều kiện chăm sóc trẻ khuyết tật đảm bảo, trẻ khuyết tật học hòa nhập được hưởng chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác tuyển sinh còn gặp một số khó khăn, tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi các năm học còn thấp chưa đạt so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, tổng hợp chính xác số lượng trẻ trong độ tuổi nhằm đảm bảo việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hằng năm. Công tác tuyển sinh được triển khai theo đúng chỉ tiêu kế hoạch giao, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường. Hiệu trưởng làm tốt công tác vận động, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ có con dưới 3 tuổi cho con đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ hồ sơ, sổ sách, các văn bản tài liệu được lưu trữ, được phân công cho các cá nhân đầu mối lưu trữ và đảm bảo lưu trữ theo đúng quy định như: Sổ theo dõi công văn đi, đến; Kế hoạch chuyên môn, kế hoạch thực hiện chuyên đề nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ quản lý tài sản, thiết bị đồ dùng các lớp được lưu trữ đầy đủ, khoa học phục vụ công tác quản lý tài sản tài chính theo quy định.

Nhà trường được giao quyền tự chủ về tài chính, có đầy đủ hồ sơ quản lý tài chính, quản lý tài sản theo quy định tại Điểm 1 mục VIII của Thông tư 71/ 2006/ TT- BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện nghị định số 43/2006/NĐCP ngày 25/4/2006 quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường có công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, có đầy đủ các quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định của nhà nước [H5-1.6-01]; [H5-1.6-02]; [H5-1.6-03].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Hằng năm kế toán nhà trường lập dự toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản theo quy định về phòng tài chính kế hoạch của huyện; có công khai định kỳ tự kiểm tra tài sản, tài chính; Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được thể hiện cụ thể các nội dung và chỉ tiêu được tập thể cán bộ góp ý thông qua Phiên Họp Hội đồng trường và phiên họp cuối năm hàng năm để bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và các quy định hiện hành. Biên chế của nhà trường còn thấp nên ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách hàng năm để trang sắm và tu sửa cơ sở vật chất trong nhà trường [H5-1.6-01]; [H5-1.6-03].

Mức 2

Nhằm giúp cho công tác quản lý tài chính, tài sản có hiệu quả, ngoài việc thiết lập hồ sơ quản lý khoa học, nhà trường còn chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm thông qua hệ thống: mnmuongvi-bx@laocai.edu.vn, phần mềm csdl.moet.gov.vn; phần mềm phổ cập, website, Cơ sở dữ liệu ngành: csdl.moet.gov.vn; phần mềm kế toán: Phần mềm quản lý tài chính, tài sản Misa. Các phần mềm không chỉ phát huy hiệu quả trong công tác quản lý mà còn giúp nhân viên giảm tải được cường độ làm việc và bảo đảm độ chính xác, bảo mật cao. [H5-1.6-01].

Từ năm 2020 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản, qua các đợt kiểm tra công tác quản lý, khai thác sử dụng tài sản của nhà trường và các bộ phận, các lớp, tài sản được bảo quản và sử dụng đúng mục đích, được thống kê đầy đủ từng năm trong sổ tài sản của từng bộ phận, của các nhóm, lớp; chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được chi trả đảm bảo đúng đối tượng [H5-1.6-01]; [H5-1.6-03]; [H5-1.6-04].

Mức 3

Nhà trường đã có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Nhà trường; kế hoạch Ban đại diện cha mẹ học sinh; kế hoạch phương hướng, chiến lược của nhà trường. Hàng năm nhà trường đã xây dựng dự toán tài chính hàng năm và định hướng huy động các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực tế của địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa bằng vật lực như: tổ chức các buổi lao động, ủng hộ cây, tre, vầu, cát, sỏi đá...đổ sân bê tông, xây dựng các mô hình để trẻ trải nghiệm, trang trí trường, lớp, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H5-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hồ sơ, sổ sách đầy đủ, được lưu trữ khoa học theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đem lại hiệu quả thiết thực. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

3. Điểm yếu: Biên chế của nhà trường còn thấp nên ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách hàng năm để trang sầm và tu sửa cơ sở vật chất trong nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận duy trì thực hiện tốt việc lưu trữ, quản lý hệ thống hồ sơ đảm bảo chất lượng, khoa học thuận tiện trong sử dụng, tra cứu thông tin theo đúng quy định của luật lưu trữ. Năm học 2024-2025 Hiệu trưởng, Kế toán căn cứ vào các văn bản các cấp xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Sử dụng nguồn tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả theo kế hoạch phê duyệt phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện chương trình giáo dục Mầm non. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, tự kiểm tra, công khai tài chính, tài sản theo quy định, Hiệu trưởng phân công lịch làm việc tại trường cụ thể cho kế toán để kế nắm chắc các nội dung về tài sản, tài chính của nhà trường, có kế hoạch chi tiêu, mua sắm phù hợp cho năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên và tình hình thực tế chất lượng đội ngũ, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên với các nội dung: Bồi dưỡng kiến thức về chính trị, kinh tế xã hội; chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào dịp hè. Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học lựa chọn ít nhất 4 mô đun/năm học theo Thông tư 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên, năm học 2021-2022 căn cứ theo Thông tư 11, 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 cán bộ quản lý, giáo viên tự chọn 02 mô đun/năm học. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo nhu cầu đề xuất, yếu nội dung nào bồi dưỡng nội dung đó, đặc biệt đối với giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ được học tập thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề, dự giờ đột xuất, thường xuyên, dự giờ bồi dưỡng theo kế hoạch, giáo viên được tự lựa chọn, đề xuất các module bồi dưỡng thường xuyên phù hợp, xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng và nghiệm thu các module đảm bảo đủ nội dung và thời lượng học tập, chất lượng giáo viên của nhà trường hàng năm có sự chuyển biến [H3-1.4-07];[H6-1.7-01].

Nhà trường phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 06/2015/TTLT-BGD&ĐTBNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015 Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ nội vụ quy định về khung vị trí việc làm và số người làm việc; Điều 4, 5 Thông tư 48/2011/TT-BGD&ĐT ngày 25/10/2011 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên Mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực sở trường, phát huy tối đa khả

năng, năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên cụ thể: Hiệu trưởng đảm nhiệm vai trò quản lý chung, chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành các hoạt động của nhà trường và trực tiếp phụ trách công tác tài chính, tài sản, thi đua khen thưởng, xây dựng cảnh quan trường lớp. Phó hiệu trưởng Phạm Thị Thuý Linh chắc về chuyên môn được Hiệu trưởng phân công phụ trách chuyên môn, Hội thi, hoạt động ngoại khóa; Giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại các lớp: Giáo viên có khả năng chuyên môn vững dạy lớp 5 tuổi, giáo viên nhẹ nhàng, tỉ mỉ dạy nhóm trẻ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn vững, uy tín về chuyên môn làm tổ trưởng, tổ phó, giáo viên cứng về chuyên môn, nhiều năm dạy ở trường dạy cùng giáo viên mới về trường hoặc giáo viên hợp đồng. Nhân viên được phân công theo đúng vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, nhân viên y tế làm công việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, nhân viên văn thư làm các công việc văn thư hành chính và các công việc khác do hiệu trưởng phân công, nhân viên biên chế, công tác nhiều năm ở trường được phân làm tổ trưởng, nhân viên bảo vệ được phân bảo vệ cơ sở vật chất, an toàn, an ninh trường học ngoài ra còn được phân công sửa chữa nhỏ, thường xuyên kiểm tra, nhân viên cấp dưỡng công tác nhiều năm có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt được phân làm tổ trưởng tổ nuôi dưỡng [H6-1.7-02]; [H6-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo đúng quy định tại khoản 1,2,3,4,5,6 Điều 29 của Điều lệ trường Mầm non tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có quyền được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc đưa ra ý kiến, ý tưởng mới đóng góp xây dựng, nâng cao chất lượng giáo dục của một số giáo viên chưa nhiều. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08];[H2-1.3-01].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm của đơn vị bằng các biện pháp như: Động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong công tác; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước kịp thời. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cụ thể, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, cách xây dựng kế hoạch, xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ 5 tuổi theo Chuẩn; phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm; bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, soạn giáo án điện tử; đưa thẻ hoạt động ELM vào hoạt động cho trẻ làm quen với toán và tiếng Việt từ sớm; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử với các tình huống, giáo dục STEAM, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến... cho cán bộ giáo viên qua sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, giao quyền tự chủ cho giáo viên trong thực hiện chương trình. Tổ chức các hội thi, các hoạt động giao lưu, hoạt động phong trào, triển khai các nội dung bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có động viên, khen thưởng kịp thời, góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.1-08]; [H2-1.3-01].**

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp theo quy định, sắp xếp từng năm cho 09 giáo viên trình độ CĐSP tham gia học nâng cao trình độ lên đại học sư phạm. Phân công nhiệm vụ, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân, phù hợp với năng lực chuyên môn, chuyên ngành đào tạo và yêu cầu công tác, đảm bảo theo đúng vị trí việc làm, phát huy được khả năng của từng giáo viên, nhân viên; Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non theo Thông tư số 52/2020/ TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có các biện pháp phù hợp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Điểm yếu

Việc đưa ra ý kiến, ý tưởng mới đóng góp xây dựng, nâng cao chất lượng giáo dục của một số giáo viên chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng các hình thức khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia góp ý kiến, đưa ra những ý tưởng mới nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những ý tưởng mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bằng kinh phí khen thưởng, quỹ phúc lợi hàng năm.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Hàng năm vào đầu năm học nhà trường căn cứ vào Quyết định ban hành biên chế thời gian năm học của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, tình hình thực tế tại địa phương; chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 theo Thông tư 28/TT-BGDĐT, Thông tư 01/VBHN-BGDĐT), bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, nhận thức của trẻ 2, 3, 4, 5 tuổi của trường và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường, các văn bản chỉ đạo chuyên môn của ngành, của cấp học, Phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch phát triển chương trình, kế hoạch giáo dục năm học. Căn cứ vào kế hoạch năm học tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề theo từng độ tuổi, căn cứ vào kế hoạch chủ đề giáo viên xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch ngày sao cho phù hợp với nhận thức của trẻ ở lớp **[H3-1.4-08]; [H7-1.8-01]; [H7-1.8-02]**.

Kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện trong 35 tuần, chia theo các chủ đề theo khối lớp, khối 5 tuổi với 10 chủ đề, khối 2,3,4 tuổi 9 chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục theo chủ đề, giáo viên tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục tuần, ngày, đưa ra các hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp nhận thức của học sinh lớp mình. Thực hiện đúng chế độ sinh hoạt từ khi đón trẻ buổi sáng đến trả trẻ buổi chiều. Kế hoạch giáo dục tuần được công khai tại góc tuyên truyền của lớp để phụ huynh, cán bộ quản lý giám sát thực hiện. Được tổng hợp đánh giá thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học hằng năm **[H1-1.1-08]; [H7-1.8-01]; [H7-1.8-02]; [H7-1.8-03]**.

Nhà trường thực hiện rà soát kế hoạch giáo dục phân công cụ thể: Kế hoạch giáo dục năm được hiệu trưởng phê duyệt; Phó hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch chủ đề của tổ chuyên môn; tổ trưởng chuyên môn kiểm soát kế hoạch tuần, ngày của giáo viên. Sau mỗi chủ đề lớn giáo viên đều thực hiện đánh giá cuối chủ đề về kết quả thực hiện từng mục tiêu, từ đó xem xét và điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, năm học 2019-2020 do dịch bệnh Covid-19 học sinh phải nghỉ để phòng dịch, chỉ đạo giáo viên cho học sinh ôn tập kiến thức dưới hình thức quay video gửi cho phụ huynh, sau khi có lịch học trở lại nhà

trường đã điều chỉnh lại kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu theo từng độ tuổi. Định kỳ Ban giám hiệu tổ chức đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục thông qua sinh hoạt chuyên môn 1 lần/tháng, đồng thời căn cứ vào đề xuất của giáo viên và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, của ngành để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Tuy nhiên việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tuần của giáo viên đôi khi chọn bài chưa bám sát vào mục tiêu trong kế hoạch chủ đề của tổ khối và hình thức thực hiện giảng dạy còn chưa có nhiều sáng tạo. [H3-1.4-08]; [H7-1.8-01]; [H7-1.8-02]; [H7-1.8-03].

Mức 2

Nhà trường có nhiều biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cụ thể: Đưa các nội dung về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tổ khối và đưa vào nội dung hoạt động từng tháng, giao trách nhiệm cho các tổ trưởng theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong các buổi sinh hoạt, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chéo giữa các tổ về chất lượng giờ dạy, chất lượng hồ sơ, chất lượng thực hiện các lĩnh vực, kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, việc tạo môi trường lấy trẻ làm trung tâm, việc đổi mới hình thức giáo dục, nội dung tạo chuyển biến của cá nhân, của tổ. Từ đó đưa ra các giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, đồng thời có giải pháp bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ với hình thức, nội dung phong phú như tổ chức hội thảo, tìm chọn những đề tài mới, khó, cách tiếp cận, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy cho hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất trong các năm học, xây dựng lực lượng kiểm tra và các nội dung kiểm tra triển khai cụ thể đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chức kiểm tra đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch. Các biện pháp chỉ đạo quản lý của nhà trường được phòng giáo dục đánh giá đạt hiệu quả, có chất lượng [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường, các tổ khối chuyên môn có đầy đủ kế hoạch hoạt động, nội dung đảm bảo yêu cầu theo quy định, hiệu trưởng triển khai kịp thời các nội dung đã được xây dựng trong kế hoạch; kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, được phê duyệt trước khi thực hiện và được rà soát, đánh giá định kỳ để điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của trường. Giáo viên thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục đã xây dựng theo từng nhóm lớp. Học sinh tham gia các hoạt động giáo dục tích cực đạt hiệu quả cao. Đề ra nhiều giải pháp hiệu quả trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục như kiểm tra thường xuyên, kiểm tra báo trước, kiểm tra đột xuất, kiểm tra nội bộ, kiểm tra thông qua đồng nghiệp, giáo viên cùng khối lớp góp phần quyết định trong nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và

được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát đánh giá đạt hiệu quả cao 5 năm đạt tập thể lao động tiên tiến.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tuần của giáo viên đôi khi chọn bài chưa bám sát vào mục tiêu trong kế hoạch chủ đề của tổ khối và hình thức thực hiện giảng dạy còn chưa có nhiều sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tiếp tục thực hiện lập kế hoạch phù hợp với điều kiện nhà trường, tình hình thực tế học sinh tại nhóm lớp cho những năm học tiếp theo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường, nhóm lớp đáp ứng mục tiêu giáo dục của ngành học, cán bộ quản lý tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên, mở các lớp tập huấn, hội thảo cho giáo viên, chọn cử giáo viên đi dự, học hỏi các chuyên đề do phòng GD&ĐT tổ chức tại các trường Mầm non trong huyện; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học duy trì 1 tháng 2 lần vào tuần 2 và tuần 4 nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể theo từng chuyên đề, bồi dưỡng theo đề nghị của giáo viên và tổ chuyên môn; Tập huấn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề cho giáo viên nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở. Hằng năm vào đầu năm học nhà trường đều tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức người lao động, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục năm học, nội quy, quy định, quy chế hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường

theo quy định tại Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Đầu năm học 2023-2024 số thành viên tham gia đóng góp ý kiến 16/16 đạt 100% . Hằng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong nhà trường, lãnh đạo nhà trường thường xuyên lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch nội quy, quy định, quy chế, đồng thời rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo; Phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về chủ trương của Đảng; chế độ, chính sách của Nhà nước, của Ngành; những quy định của nhà trường đối với người học, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng, họp công đoàn trường. **[H1-1.1-06]; [H8-1.9-01].**

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tín nhiệm bầu ra Ban thanh tra Nhân dân của nhà trường; Hằng năm Ban thanh tra Nhân dân thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong việc giám sát thực hiện nghị quyết, thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, công tác quản lý, sử dụng tài sản, đảm bảo chế độ và quyền lợi cho người lao động. Công khai các khoản đóng góp của người học, quyết toán thu chi theo đúng quy định của nhà nước, có báo cáo thực hiện trách nhiệm giám sát tại Hội nghị cán bộ, viên chức; nhà trường có ban giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo để thực hiện việc tiếp công dân và thực hiện giải quyết đơn thư tố cáo và khiếu nại của công dân, trong nhiều năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại hay tố cáo của cán bộ viên chức cũng như nhân dân trên địa bàn **[H1-1.1-08]; [H8-1.9-02].**

Hằng năm nhà trường có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị tại Hội nghị cán bộ, viên chức và báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở lên cấp trên, từng học kỳ, đảm bảo cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, nhân dân địa phương được biết, được tham gia, cùng thực hiện và được kiểm tra,việc thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt. Tuy nhiên tại một số cuộc họp một số giáo viên còn e ngại chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến **[H1-1.1-08]; [H2-1.3-01]; [H8-1.9-02].**

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả bằng cách thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Hiệu trưởng luôn là người gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh chống những biểu hiện không dân chủ trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tận tụy, thân thiện với phụ huynh học sinh và nhân dân. Thực hiện tốt việc triển khai các chế độ đối với học sinh,

giáo viên. Trong nhiều năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo của cán bộ viên chức, phụ huynh học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn. Nhà trường phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tôn trọng trí tuệ tập thể, dân chủ kỷ cương, dân chủ trong bàn bạc, trong làm và trong kiểm tra, theo nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" [H1-1.1-08]; [H2-1.3-01]; [H8-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động, nội quy cơ quan, quy tắc ứng xử văn hóa, nội quy quy định của đơn vị, quy chế làm việc... trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cá nhân, tổ khối đoàn thể, trong nhà trường, đăng ký các chỉ tiêu, chỉ số. Lấy ý kiến góp ý công khai trong Hội nghị công chức viên chức đầu năm học để hoàn thiện các kế hoạch và thực hiện kế hoạch theo quy định. Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị, trong mối quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của UBND huyện; Phòng GD&ĐT huyện; ĐU, UBND xã, đặc biệt là sự ủng hộ, đồng thuận của nhân dân trên địa bàn và cha mẹ học sinh chăm lo tạo điều kiện cho con em đến trường. Ban giám hiệu và giáo viên các lớp có ý thức tuyên truyền vận động phụ huynh về công tác XHHGD để tổ chức nấu ăn bán trú cho trẻ, vận động phụ huynh nộp gạo, củi cũng như công tác tuyên truyền tới phụ huynh về công tác XHHGD để tu sửa cơ sở vật chất, lao động, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo... Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, khuyến khích giáo viên sáng tạo, sưu tầm, tìm kiếm thông tin trên mạng, học hỏi lẫn nhau, trang trí nhóm lớp tạo môi trường cho trẻ hoạt động đạt hiệu quả cao trong giảng dạy. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hằng năm, nhà trường thực hiện việc báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và thông qua trước toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên. Nhà trường đã thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch và có hiệu quả. Tổ chức lấy ý kiến góp ý công khai trong báo cáo đánh giá của ban thanh tra nhân dân về việc xây dựng kế hoạch hoạt động và đưa vào giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp, Hội nghị một số giáo viên chưa tích cực tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp và quy chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong năm 2024-2025 và những năm tiếp theo. Thông qua phiên họp đầu năm học, ban giám hiệu nhà trường phổ biến cụ thể những quy chế dân chủ của nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh; 100% CBQL, GV, NV được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ, các kế hoạch hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục năm học.

Ban giám hiệu luôn là người đi trước, đón đầu trong mọi hoạt động, tích cực lắng nghe ý kiến góp ý của tập thể giáo viên, nhân viên, phụ huynh, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy ý kiến đa số để quyết định những vấn đề quan trọng của nhà trường, kịp thời điều chỉnh những tồn tại, khuyết điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo đạt hiệu quả cao.

Ban giám hiệu phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tiếp tục làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; Thực hiện tốt quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/02/2000 của Bộ GD&ĐT; Tăng cường hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và nâng cao trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường có đầy đủ các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường theo Điều 4, Chương 2, Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ được ăn trưa tại 4 điểm trường: Nhà trường có giấy cam kết cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Trong đó có 1 điểm trường chính thôn Ná Ấn thực hiện 3 bước lưu mẫu thực phẩm, 3 điểm trường còn lại: Cửa Cải, Ná Rin 1, Ná Rin 2 đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm); biên bản kiểm tra liên ngành về bếp ăn của cơ quan y tế. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền không để xảy ra các tệ nạn xã hội trong nhà trường **[H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [H8-1.10-06]**.

Nhà trường có 01 hòm thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Mọi thông tin phản ánh của người dân đều được trao đổi trực tiếp với ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Từ đó nhà trường có biện pháp xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân một cách thỏa đáng **(Quan sát thực tế)**.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, hết lòng tận tụy, yêu nghề, mến trẻ thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, không vi phạm các hành vi giáo viên và nhân viên không được làm quy định tại Điều 31 của Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ cần được hỗ trợ đặc biệt được đối xử bình đẳng như nhau **[H1-1.1-08]; [H8-1.10-01]**.

Mức 2

Hàng năm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch Covid-19; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường bằng các hình thức khác nhau như thường xuyên tổ chức tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, tổ chức lồng ghép các

hoạt động phòng chống thiên tai vào các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp; thực hiện tốt phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Tuy nhiên, Công tác tổ chức tập huấn về công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội còn ít [H1-1.1-08]; [H1-1.10-01].

Nhà trường thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, hằng ngày mọi thông tin phản ánh của người dân đều được trao đổi trực tiếp với BGH, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, hộp thư góp ý của nhà trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin nếu có, hằng năm nhà trường không có thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và người dân về bạo lực học đường hay mất an ninh trật tự trong trường học [H8-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý, công khai đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Mọi thông tin phản ánh của người dân đều được trao đổi trực tiếp với ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Từ đó nhà trường có biện pháp xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân một cách thỏa đáng. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nhà trường thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin.

3. Điểm yếu:

Công tác tổ chức tập huấn về công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023- 2024 và những năm học tiếp theo tiếp tục xây dựng các phương án, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mời các chuyên gia về trường tập huấn để 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt được các nội dung về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có các phương án về phòng chống dịch bệnh; Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hộp thư góp ý, số điện thoại, đường dây nóng... để tiếp nhận thông tin từ cha mẹ trẻ và cộng đồng phản ánh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giúp nhà trường kịp thời

nắm bắt thông tin và xử lý thông tin đảm bảo, giữ vững niềm tin của cha mẹ học sinh, nhân dân và cộng đồng đối với nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 1.**

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường; được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát phê duyệt. Phương hướng, chiến lược được công bố công khai tại trường; Hằng năm kế hoạch được giám sát, rà soát bổ sung, điều chỉnh kịp thời và thực hiện có hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ các hội đồng và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hoạt động trong các Hội đồng được rà soát, đánh giá định kỳ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu phấn đấu của nhà trường, giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nhiệm vụ năm học. Chi bộ Đảng và các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức Hội luôn hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp cho các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Bộ máy tổ chức của nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non, có bộ máy, cơ cấu, tổ chức đúng theo quy định, hoạt động hiệu quả, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học cũng như tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trẻ học tại trường được phân chia theo độ tuổi, số lượng trẻ/lớp không vượt quá quy định của Điều lệ trường Mầm non, 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi/ngày, trẻ được đảm bảo quyền lợi theo quy định. Nhà trường đã làm tốt công tác sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với từng điểm trường, số lượng trẻ/lớp được sắp xếp linh hoạt đảm bảo theo quy định, làm tốt công tác vận động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập, bố trí lớp học có trẻ khuyết tật có số trẻ phù hợp, giáo viên có điều kiện chăm sóc trẻ khuyết tật được tốt hơn, trẻ khuyết tật học hòa nhập được hưởng chế độ và chăm sóc theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ khoa học và đúng quy định, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính dân chủ được thực hiện một cách công khai và minh bạch. Tài sản, tài chính của nhà trường được quản lý và sử dụng có mục đích và có hiệu quả vào các hoạt động hành chính và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định, có kế hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tiễn địa phương. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý phù hợp với

năng lực cá nhân và yêu cầu công tác, phân công giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, phù hợp với năng lực chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, phân công rõ ràng, hợp lý, đảm bảo phát huy được hết năng lực sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ trong đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Có các biện pháp, cơ chế giám sát quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, trong nhiều năm không có các ý kiến khiếu nại, tố cáo. Nhà trường đều có kế hoạch, phương án và thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trong 5 năm gần đây trường không xảy ra tai nạn, thương tích; không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường, không xảy ra ngộ độc thực phẩm, không có ý kiến phản ánh của giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng về các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường, minh bạch về tài chính, tài sản. Những đóng góp của nhà trường cho sự phát triển của giáo dục huyện nhà được cấp trên ghi nhận và được cộng đồng tin tưởng, tín nhiệm.

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/10 đạt 0%

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 đạt 75%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; bố trí, sắp xếp đội ngũ theo đúng vị trí việc làm đảm bảo theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, có nhiều năm công tác trong ngành giáo dục mầm non, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực chuyên môn, tích cực nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, năng động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ, có ý thức học hỏi rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, luôn đoàn kết, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; hằng năm đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng

và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có CBQL, GV, NV vi phạm kỷ luật.

Tiêu chí: 2.1 Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non theo Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường Mầm non. Hiệu trưởng Lý Tuyết Mai sinh năm 1980 có bằng Đại học sư phạm, Hiệu trưởng có 23 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục trong đó có 03 năm là giáo viên, từ năm 2005 đến 2007 được bổ nhiệm phó hiệu trưởng, từ tháng 9/2007 đến tháng 8/2019 làm công tác phụ trách chuyên môn cấp học mầm non phòng GD&ĐT huyện Bát Xát, từ tháng 9/2019 đến nay được bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng, có 7 năm làm công tác quản lý trường Mầm non, có bằng Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý giáo dục, có chứng chỉ tiếng Anh, chứng chỉ tin học theo quy định, là Bí thư chi bộ; có uy tín về phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lối sống trong sáng lành mạnh, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực trong công tác tổ chức quản lý nhà trường, có sức khỏe tốt đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ giao. Phó hiệu trưởng: Phạm Thị Thuỳ Linh, sinh năm 1976, có bằng Đại học Sư phạm chuyên ngành giáo dục Mầm non, có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục Mầm non 25 năm trong đó có 05 năm làm công tác quản lý; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; có chứng chỉ tin học. Phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh, được bạn bè đồng nghiệp và nhân dân địa phương, tin yêu, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực trong công tác tổ chức, quản lý nhà trường, có sức khỏe tốt, đáp ứng được nhu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao [H6-1.7-02]; [H9-2.1-01]; [H9-2.1-02].

Hàng năm, hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non; 2 năm liên được đánh giá đạt xuất sắc chuẩn hiệu trưởng . Trong 5 năm gần đây phó hiệu trưởng đều được đánh giá từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng. Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quyết định số 08/2018/QĐ- UBND Lào Cai ngày 27/4/2018 V/v qui định đánh giá phân loại viên chức và người đứng đầu cơ sở GDMN, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai **[H9-2.1-01]; [H9-2.1-03]; [H9-2.1-04]**.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Hàng năm hiệu trưởng tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý do Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai tổ chức. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn và bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, các Hội thảo, chuyên đề do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bát Xát và các cụm trường tổ chức. Đã có quyết định hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên các năm **[H9-2.1-05]; [H9-2.1-06]**.

Mức 2

Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024- 2025 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non theo văn bản 516/ SGD& ĐT- TCCB Lào cai ngày 02/4/2019 V/v hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường Mầm non, phổ thông theo chuẩn hiệu trưởng. Hiệu trưởng có 5 năm liên tục được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. Các Phó hiệu trưởng 5 năm liên tục được đánh giá từ mức khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng **[H9-2.1-03]**.

Hiệu trưởng có bằng trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính năm 2013; phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị từ tháng 5 năm 2021 . Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị qua các đợt bồi dưỡng hè, các đợt học tập các Chi thị, Nghị Quyết các cấp cuối năm học hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia nhận xét, góp ý kiến và tín nhiệm cao, công nhận về năng lực quản lý lãnh đạo **[H9-2.1-01]; [H9-2.1-02]; [H9-2.1-03]; [H9-2.1-05]**.

Mức 3

Từ năm 2020- 2021 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong 5 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá luôn được xếp loại chuẩn hiệu trưởng từ mức tốt. Hiệu trưởng đạt 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non; năm học 2020-2021

đến năm học 2022-2023 Hiệu trưởng đạt danh hiệu lao động tiên tiến, năm học 2023-2024 đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở. Từ năm học 2020-2021, phó hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt chuẩn mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non. Các năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 đạt danh hiệu lao động tiên tiến, năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn gương mẫu trong mọi công việc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững mục tiêu nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Có năng lực trong việc chỉ đạo điều hành và triển khai các hoạt động của nhà trường. Hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ [H9-2.1-09]; [H1-1.1-08]; [H9-2.1-04]; [H9-2.1-07]; [H9-2.1-08].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng vượt mức các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 52/ 2020/TT- BGDDT về Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều có thời gian công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non ít nhất từ 10 năm trở lên, là cốt cán chuyên môn của huyện, của tỉnh. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn trên chuẩn. Hiệu trưởng, hai phó Hiệu trưởng đều có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, bằng trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng thực hiện đánh giá, xếp loại theo Chuẩn đầy đủ, đúng quy trình theo quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 25/2018/TT-BGDDT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 5 năm liên tục được tập thể tin nhiệm cao và được đánh giá xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, có phong cách làm việc khoa học, có khả năng quy tụ quần chúng, tập hợp quần chúng; có năng lực trong quản lý điều hành, có năng lực chuyên môn, là nòng cốt về chuyên môn cho giáo viên học tập chia sẻ. Luôn năng động, chủ động, sáng tạo trong mọi công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; gương mẫu trong mọi công việc được giáo viên, nhân viên, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và nhân dân yêu quý, tin nhiệm, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong hình tình mới.

3.Điểm yếu: Công tác ứng dụng công nghệ thông tin của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong quản lý, chỉ đạo đôi khi chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực trong công tác quản lý chỉ đạo, lắng nghe góp ý của đồng nghiệp, của cha mẹ học sinh, của nhân dân, nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử để hoàn thiện bản thân; luôn là nòng cốt về chuyên môn cho giáo viên học tập, tham khảo và chia sẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của ngành, vận dụng sáng tạo linh hoạt vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập Quốc tế.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục Mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. **Mức 2**

a. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ giáo viên theo quy định tại Điều 3 Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập. Nhà trường có tổng số 13 giáo viên trực tiếp thực hiện công tác giảng dạy/07 nhóm, lớp, đạt định mức 1.85. Nhà trường sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý về cơ cấu và số lượng, thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục Mầm non theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư Ban hành chương trình giáo dục Mầm non [H6-1.7-02]; [H6-1.7-03].

100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ trường Mầm non theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT

ngày 31/12/2021. Trong đó: có 6/13 giáo viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm Mầm non đạt 46.2%, có 07/13 đạt 53.8% giáo viên có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Mầm non đạt **[H6-1.7-02]; [H6-1.7-03]; [H9-2.2-02]**.

Cuối mỗi năm học nhà trường căn cứ Khoản 1, 2, 3 tại Điều 9 của Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non và công văn số 517/SGD&ĐT-TCCB về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên trường Mầm non, phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đến thời điểm tự đánh giá, cuối năm học 2023- 2024 có 100% giáo viên được nhà trường đánh giá xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên **[H9-2.2-01]**.

Mức 2

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non theo Quyết định số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non và công văn số 517/SGD&ĐT-TCCB về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên trường Mầm non, phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Trong 04 năm liên tiếp từ năm học 2020 -2021 đến tại thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H9-2.2-01]**.

Từ năm học 2020-2021 đến nay 100% giáo viên luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm nhà trường không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-08]**.

Mức 3

Năm học 2024- 2025 nhà trường có tổng số 13 giáo viên, 53.8% giáo viên trong đơn vị có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn, có 6/13 đạt 46.2% giáo viên đạt trình độ chuẩn **[H6-1.7-02]; [H6-1.7-03]. [H9-2.2-02]**.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên của nhà trường được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non, trong đó: Năm học 2020-2021: Xếp loại Tốt: 2/14 đạt 14%; Xếp loại Khá: 12/14 đạt 86%; năm học 2021- 2022: Xếp loại tốt: 14/14 đạt 100%; năm học 2022-2023: Xếp loại tốt: 13/13 đạt 100%; năm học 2023-2024 xếp loại khá: 3/13 đạt 23%, xếp loại tốt 10/13 đạt 77% **[H1-1.1-08]; [H9-2.2-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, luôn chủ động trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; 100% giáo viên đều nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn tự học và sáng tạo, đổi mới tư duy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công việc đạt chất lượng cao. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên. Trong đó tính đến

thời điểm đánh giá nhà trường có 7/13 giáo viên đạt 53.8% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. 6/13 giáo viên đạt chuẩn. 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên. Ngay từ đầu năm học nhà trường phân công hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục Mẫu giáo theo qui định, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các giáo viên. Hằng năm, giáo viên đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Và trong 5 năm liên tiếp không có giáo viên bị kỷ luật.

3.Điểm yếu

Một số giáo viên còn chưa linh hoạt trong ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 nhà trường duy trì và phát huy các kết quả đã đạt được, đẩy mạnh các phong trào thi đua, có chế độ khuyến khích đối với giáo viên có thành tích cao trong công tác, tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng chuẩn theo Luật Giáo dục mới năm 2019, tích cực học tập các chuyên đề, tập huấn chuyên môn... để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và chất lượng chuyên môn của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy, chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mẫu non đạt 100% từ mức khá trở lên.

5.Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024- 2025 nhà trường có 6 nhân viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 4, Điều 5 và Điều 6, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2016 Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục Đào tạo và

Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập (Trong đó có 02 nhân viên biên chế: 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán kiêm nghiệm ba trường; có 03 nhân viên hợp đồng theo thỏa thuận của phụ huynh làm cấp dưỡng, 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng). Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y tế, nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán. Đảm bảo đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường **[H6-1.7-03]**.

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường họp Ban giám hiệu mở rộng để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể: Nhân viên kế toán quản lý ngân sách nhà nước, kế toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước, công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 8, Điều 13, Điều 15 Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 12/05/2016, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học. Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường. Tổ chức và phối hợp với trạm y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh. Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch theo lịch hoạt động của trường và theo yêu cầu của y tế địa phương. Sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định. Nhân viên cấp dưỡng đảm bảo công tác nấu bán trú cho trẻ tại điểm trường chính và các điểm trường lẻ, đảm bảo đủ khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tham gia các buổi tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm và được nhà trường cấp giấy xác nhận kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên bảo vệ: Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, cũng như đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực trường học, hằng ngày trực trường giải quyết những công việc do bảo vệ đảm nhận và việc phân công công việc đã được thể hiện rõ trong bảng phân công nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường **[H6-1.7-03]**.

Nhân viên nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường Mầm non theo Thông tư số 52/ 2020/ TT- BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường Mầm non. 100% nhân viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, thực hiện đúng nhiệm vụ giao; tích cực trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp, rèn luyện sức khỏe, thường xuyên học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của hiệu trưởng và được đảm bảo chế độ chính sách theo

quy định, 100% nhân viên được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Tuy nhiên còn một số nhân viên chưa được đào tạo bài bản và chưa có bằng cấp chuyên môn, nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng là nhân viên hợp đồng. **[H1-1.1-08]**.

Mức 2

Nhà trường có 6 nhân viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 4, Điều 5 và Điều 6, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2016 Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập (Trong đó có 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán làm công tác kiểm nghiệm ba trường, có 03 nhân viên cấp dưỡng hợp đồng theo thoả thuận của phụ huynh, 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng). Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y tế, nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán **[H6-1.7-02]; [H6-1.7-03]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; 100% nhân viên trong nhà trường đều tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi thực hiện nhiệm vụ và được thể hiện rõ trong nhận xét, đánh giá xếp loại hàng tháng **[H1-1.1-08]**.

Mức 3

Nhà trường có nhân viên kế toán, nhân viên y tế đạt trình độ đào tạo đáp ứng được nhiệm vụ, yêu cầu việc theo Thông Tư liên tịch số 06/2015/BGD&ĐT-BNV quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập tại khoản 3 Điều 4. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán, nhân viên y tế có trình độ trung cấp, 04 nhân viên có hợp đồng lao động, 01 nhân viên bảo vệ và 03 nhân viên cấp dưỡng. Nhân viên cấp dưỡng được kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm. Nhân viên bảo vệ, nhân viên cấp dưỡng nhà trường có sức khỏe đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao **[H6-1.7-02]; [H8-1.10-04]**.

Hàng năm đội ngũ nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do các cấp tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn của mình đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội **[H1-1.1-08]; [H9-2.3-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non. Nhân viên trong nhà trường luôn có ý thức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhân viên luôn cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao không vi phạm vào các

quy định của nhà trường và không bị kỷ luật, xếp loại hàng năm từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Hàng năm nhân viên nhà trường được tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn của mình đáp ứng được nhu cầu công việc và vị trí việc làm. Hằng năm, 100% nhân viên trong nhà trường đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định.

3.Điểm yếu

Nhân viên nấu ăn được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm nhưng chưa được đào tạo cơ bản và chưa có bằng cấp chuyên môn. Nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng là nhân viên hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh đã đạt được, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu và hỗ trợ di chuyển để nhân viên hoàn thành các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục để tăng thu nhập cho nhân viên hợp đồng thỏa thuận nhằm thu hút nhân viên có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành vào làm việc, vận động nhân viên cấp dưỡng đi học các lớp đào tạo ngắn hạn để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo cơ bản các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục Mầm non, các phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục Mầm non. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính và có các chứng chỉ khác như tin học, tiếng Anh. Các phó hiệu trưởng có bằng sơ cấp lý luận Chính trị - Hành chính và có các chứng chỉ khác như tin học, tiếng anh. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng thường xuyên được bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ thông qua bồi dưỡng hè, bồi dưỡng, tập huấn trong năm học, các hội thảo chuyên đề các cấp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, hằng năm đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, được đồng nghiệp và nhân dân tín nhiệm cao. Tỷ lệ giáo viên của nhà trường hiện nay đạt 1,85 giáo viên/lớp; 46.2% giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 53.8%; giáo viên có kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, yêu nghề mến trẻ, yên tâm công tác. Hằng năm, nhà trường có 06 GV đang theo học các lớp nâng chuẩn từ cao đẳng sư phạm lên đại

học sư phạm. Chất lượng đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo quy định, tỷ lệ giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non từ mức khá trở lên đạt 100%.

Nhà trường có nhân viên đảm bảo theo quy định, nhân viên có trình độ tương đối đảm bảo, được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực. Nhân viên được đảm bảo các chế độ chính sách, được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm, nhân viên trong nhà trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Nhà trường chưa có đủ đội ngũ nhân viên theo quy định nên chưa đáp ứng được tối đa yêu cầu vị trí việc làm.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/3 tỷ lệ 66.6%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Trong nhà trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Trường có diện tích khuôn viên và sân vườn đảm bảo theo quy định, có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Các nhóm lớp có sân chơi, hiên chơi và hành lang, sân chơi chung rộng, sạch sẽ; cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho trẻ được sử dụng. Có đủ khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phụ trợ, được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo diện tích theo quy định, đủ đồ dùng, đồ chơi và trang thiết bị sử dụng. Khối phòng tổ chức ăn đảm bảo theo yêu cầu thiết kế bếp ăn một chiều và vận hành theo quy trình bếp ăn một chiều. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục và ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ được thiết kế phù hợp độ tuổi, có vườn rau, vườn hoa cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập. Hằng năm, nhà trường có biện pháp tích cực duy trì, kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị dạy học cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có. Giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học, chủ động, sáng tạo trong việc khai thác và sử dụng thiết bị, đồ chơi trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao. Về tổng thể cơ sở vật chất của nhà trường đã đáp ứng tốt các điều kiện thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non Mường Vi có trường chính và 03 điểm trường lẻ. Trong đó điểm trường trung tâm được đặt tại thôn Ná Ân; các điểm trường lẻ được đặt tại các thôn: Cửa Cải, Ná Rin. Trường chính và các điểm trường lẻ đều có vị trí đặt điểm phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Trường chính và các điểm trường lẻ đều có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ đến trường và các hoạt động khác; hàng năm nhà trường có phương án phòng, chống cháy nổ đáp ứng yêu cầu về công tác phòng chống cháy nổ theo quy định tại mục 1, Điều 5, Chương II Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; **(quan sát thực tế).**

Nhà trường có tổng số 07 nhóm, lớp/131 học sinh theo quy định tại mục 4 Điều 1, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT [H3-3.1-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; **(quan sát thực tế).**

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng trường là $6800.2\text{m}^2/131$ trẻ, bình quân đạt $51,9\text{m}^2/01$ trẻ vượt 39.9m^2 so với quy định. Trong đó, trường trung tâm tổng diện tích là $4223,2\text{m}^2/81$ trẻ, bình quân $52.1\text{m}^2/\text{trẻ}$; điểm trường Cửa Cải có tổng diện tích sử dụng là $1881\text{m}^2/24$ trẻ, bình quân $78.3\text{m}^2/\text{trẻ}$; điểm trường Ná Rin 1 có diện tích sử dụng là $382\text{m}^2/14$ trẻ, bình quân $27.2\text{m}^2/\text{trẻ}$; điểm trường Ná Rin 2 có diện tích sử dụng là $314\text{m}^2/12$ trẻ, bình quân $26.1\text{m}^2/\text{trẻ}$. Nhà trường có tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là $2266\text{m}^2/131$ trẻ bình quân mỗi trẻ là $17.3\text{m}^2/01\text{trẻ}$ đảm bảo theo quy định tại mục 5, Điều 1, Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; **(quan sát thực tế).**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có vị trí đặt trường, điểm trường thuận tiện cho việc đưa đón, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quy mô trường lớp phù hợp, diện tích xây dựng trường đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Quy mô nhóm, lớp ở điểm trường chính và 8 điểm trường lẻ được bố trí phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đến trường học. Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng trường là 6800.2m²/131 trẻ, bình quân đạt 51.9m²/01 trẻ (vượt 39.9m²/01 trẻ so với quy định); diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định tại mục 5, Điều 1, Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Điểm trường trung tâm và điểm trường Ná Rin 1 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo tiếp tục sử dụng có hiệu quả diện tích đất của trường, tạo cảnh quan môi trường cho trẻ hoạt động đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, hằng năm trồng bổ sung cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh phù hợp với từng điểm trường và chăm sóc thường xuyên, phục vụ cho hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ.

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu đề xuất với cấp trên để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường trung tâm và điểm trường Ná Rin 1 vào năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ GD&ĐT, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng phụ trợ.

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ các phòng hành chính quản trị; Các khối phòng được xây dựng bán kiên cố đảm bảo theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Chương II Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 14/VBHN- BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Các khối phòng hành chính quản trị đều được trang bị đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành **[H3-3.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).**

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 07 phòng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đều bảo đảm mỗi nhóm lớp có 01 phòng được trang bị đầy đủ quạt, đèn chiếu sáng, thiết bị và đồ dùng dạy học, đồ dùng bán trú đầy đủ, có khu vệ sinh được xây dựng khép kín thuận tiện cho việc sử dụng. Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đều có hiên chơi, đón trẻ em đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường có phòng nghệ thuật cho trẻ sử dụng. Các sân chơi được lắp đặt thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo quy định, được sắp xếp bố trí gọn gàng, khoa học **[H3-3.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).**

Khối phòng tổ chức ăn độc lập với các phòng chức năng có kho bếp đảm bảo phân khu lương thực và khu thực phẩm có thiết bị bảo quản thực phẩm. Khối phòng phụ trợ của nhà trường có các phòng: y tế, phòng họp, nhà kho được sắp xếp gọn gàng và lắp đặt thiết bị máy móc làm việc đảm bảo theo quy định hiện hành. Trường chính và các điểm trường có cổng, biển tên trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, hàng rào bao quanh khuôn viên trường đảm bảo vững chắc, an toàn cho trẻ. Sân, vườn của nhà trường có các khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ. Khu vận động tại điểm trường chính có 9 loại đồ chơi ngoài trời, các điểm trường lẻ có từ 4 đến 5 loại đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi; sân chơi bằng phẳng được đổ bê tông để tổ chức các hoạt động và có cây xanh tạo bóng mát, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập và trải nghiệm **[H3-3.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).**

Mức 2

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị được xây dựng bán kiên cố, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 bảo đảm các quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 14/VBHN- BGDDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng diện tích 20m²; có phòng làm việc riêng cho 01 phó Hiệu trưởng có diện tích là 20m²; 01 phòng dành riêng cho công tác hành chính quản trị có diện tích 20m²; trong phòng các khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như: máy tính, máy in, bàn ghế tiếp khách, bàn ghế làm việc, các đồ dùng, thiết bị được sắp xếp gọn gàng, khoa học thuận tiện cho việc sử dụng. Có 01 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chia nam nữ riêng biệt sử dụng chung có diện tích 30m² có 02 bể bột và hệ thống máng rửa tay; khu vệ sinh được vệ sinh thường xuyên sạch sẽ, đảm bảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng **[H3-3.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).**

7/7 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 bảo đảm các quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tại trường trung tâm có 04 phòng/04 nhóm lớp, bên trong có 04 kho lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; có 04 khu vệ sinh khép kín cho trẻ. Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nên được lát gạch chống trơn trượt; các điểm trường lẻ có hệ thống vòi rửa tay cho trẻ có từ 2 đến 6 vòi; các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp cho trẻ sử dụng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục phòng nghệ thuật để cho trẻ hoạt động. **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).**

Nhà trường có khối phòng phụ trợ được xây dựng kiên cố đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 bảo đảm các quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông

tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 14/VBHN- BGDDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phòng họp có diện tích 60m² có đủ trang thiết bị sử dụng, làm nơi sinh hoạt chung và chuyên môn cho giáo viên, nhân viên. Phòng y tế có diện tích 30m² trong phòng có các đồ dùng dụng cụ y tế khám chữa bệnh, sơ cứu ban đầu, có biểu bảng theo dõi sức khỏe trẻ em,... Nhà kho có diện tích 30m² được sắp xếp gọn gàng để đồ dùng, học phẩm thuận tiện cho việc sử dụng. Có sân chơi chung cho trẻ hoạt động có diện tích đảm bảo, sân chơi bằng phẳng, nền láng xi măng thường xuyên vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ; có vườn cây, vườn hoa cho trẻ chăm sóc và trải nghiệm. Trường trung tâm và các điểm trường có cổng, biển tên trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, hàng rào bao quanh khuôn viên trường đảm bảo vững chắc, an toàn cho trẻ. Sân, vườn của nhà trường có các khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, khu vận động có các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài cho trẻ chơi; 4/4 điểm trường có vườn rau xanh, có vườn hoa cho trẻ được học tập, trải nghiệm và chăm sóc thường xuyên; Sân vườn rộng rãi, bằng phẳng được lát gạch hoặc láng xi măng, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ và an toàn cho trẻ **[H3-3.1-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.6-02]; (quan sát thực tế).**

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Điều 8 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và theo quy định Mục 1, Khoản 8, Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có 7/7 khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được phân khu chức năng như: kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi (bàn, ghế, phản, xốp, chăn, màn, gối, ...và các đồ dùng, đồ chơi, học liệu) phục vụ cho sinh hoạt, học tập, các hoạt động ăn, ngủ cho trẻ được sắp xếp gọn gàng, có khu vệ sinh cho trẻ sử dụng. Tại trường chính có 04 phòng/04 nhóm lớp, tổng diện tích là 240m²/81 trẻ, bình quân 3m²/trẻ, bên trong có 04 kho lớp để chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; có 03 khu vệ sinh khép kín cho trẻ được chia nam, nữ riêng với tổng diện tích 30m²/81 trẻ, bình quân 0,3m²/trẻ, trong đó có 03 khu khép kín trong 04 lớp học. Điểm trường Cửa Cải có 01 phòng/01 nhóm, lớp, với tổng diện tích là 50m² /24 trẻ, bình quân

2.08m²/trẻ, có máng rửa rửa tay cho trẻ với 4 vòi rửa, có nhà vệ sinh bên ngoài phân chia nam nữ riêng biệt với tổng diện tích 22m²/24 trẻ, bình quân đạt 0,9m²/trẻ; có 01 phòng kho diện tích 30m². Điểm trường Ná Rin 1 có 01 phòng/01 lớp với diện tích 40m²/14 trẻ, bình quân 2,85m²/trẻ, có phòng kho diện tích 10m², có nhà vệ sinh khép kín với diện tích 10m²/14 trẻ, bình quân 0,7m²/trẻ. Điểm trường Ná Rin 2 có 01 phòng học với diện tích 40m²/12 trẻ, bình quân 3,3m²/trẻ, có phòng kho 15m², có khu vệ sinh khép kín diện tích 10m²/12 trẻ, bình quân 0,83m²/trẻ. Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nền được lát gạch chống trơn trượt; các điểm trường lẻ có hệ thống vòi rửa tay cho trẻ có từ 2 đến 4 vòi; các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp cho trẻ sử dụng. Các phòng có hệ thống điện chiếu sáng, quạt, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Sân chơi điểm trường chính có 06 bộ đồ chơi ngoài trời, các điểm trường lẻ có từ 3 đến 5 đồ chơi ngoài trời đảm bảo quy định. Nhà trường có 01 phòng nghệ thuật có diện tích là 60m²; các phòng được sắp xếp khoa học, có đủ đồ dùng, thiết bị cho trẻ học tập và vui chơi. Nhà trường còn thiếu 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng thư viện theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của BGDDT; chưa có phòng cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ cho trẻ học tập; chưa có phòng bảo vệ [H3-3.1-01]; [H1-1.1-07]; (quan sát thực tế).

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Các khối phòng được xây dựng bán kiên cố đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 14/VBHN- BGDDT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đều có hiên chơi, đón trẻ em đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường có phòng nghệ thuật. Sân chơi được lắp đặt thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo quy định, được sắp xếp bố trí gọn gàng, khoa học. Các phòng đều có hệ thống điện và quạt cho trẻ. Trường trung tâm và các điểm trường có cổng, biển tên trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, hàng rào bao quanh khuôn viên trường đảm bảo vững chắc, an toàn cho trẻ. Sân, vườn của nhà trường có các khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, khu vận động có các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài cho trẻ chơi; sân chơi bằng phẳng được đổ bê tông để tổ chức các hoạt động và trồng cây xanh tạo bóng mát, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập và trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Các khu vệ sinh của trẻ còn nhỏ, hẹp chưa phân khu nam nữ riêng. Nhà trường còn thiếu 01 phòng giáo dục thể chất, phòng thư viện, phòng cho trẻ làm quen tin học và ngoại ngữ, phòng kho, phòng bảo vệ theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của BGDDT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích khối các phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ. Hằng năm, nhà trường tiếp tục đề xuất cấp trên đề tu sửa, bổ sung thêm trang thiết bị, đồ dùng cho các khối phòng theo nhu cầu và điều kiện thực tế. Tham mưu với các cấp lãnh đạo, xây dựng thêm các phòng chức năng, phòng phụ trợ để đảm bảo các tiêu chí trong giai đoạn 2025-2030.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường trung tâm và các điểm trường lẻ đều có nguồn nước hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng sinh hoạt hằng ngày cho cô và trẻ. Nhà trường có hệ thống cấp điện đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc được kết nối internet, wifi đảm bảo phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Trường chính và các điểm trường lẻ đều có khu thu gom rác thải. Có lò đốt rác, dụng cụ thu gom, xử lý rác thải hằng ngày, hợp vệ sinh [H1-1.1-07]; [H3-3.3-01]; [H1-1.10-03]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; (quan sát thực tế).

Các hạng hạng mục công trình xây dựng trong nhà trường được xây dựng bán kiên cố đạt 80% đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo Điều 7 Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban

hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-04]; **(quan sát thực tế)**.

Nhà trường có 7/7 nhóm, lớp có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng theo yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Nhóm trẻ 24-36 tháng có 83/83 danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi; các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và lớp ghép 3 tuổi có 95/95 danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và lớp ghép 4 tuổi có 117/117 danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi và lớp ghép 5 tuổi có 114/114 danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi. Ngoài những đồ dùng theo quy định ban hành, giáo viên đã tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài danh mục [H3-3.3-01]; [H1-1.1-07]; [H3-3.3-05]; **(quan sát thực tế)**.

Mức 2

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo Điều 6, Điều 7 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học. Tỷ lệ công trình xây dựng bán kiên cố đạt 100% chia ra: khối phòng hành chính quản trị (phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh, khu để xe của giáo viên, cán bộ nhân viên) được xây dựng bán kiên cố 100% hạng mục, đạt tỷ lệ 100%. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, sân chơi) được xây dựng bán kiên cố 8/8 hạng mục, đạt tỷ lệ 100%. Khối phòng tổ chức ăn (nhà bếp, kho bếp) có 4/4 hạng mục được xây dựng bán kiên cố, đạt 100%. Khối phòng phụ trợ được xây dựng bán kiên cố (phòng họp, phòng y tế, nhà kho, sân vườn, công, hàng rào) đạt tỷ lệ 100%. Mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trong đó diện tích xây dựng các công trình của nhà trường 2.666,2m²/m² đạt 39.2% không vượt quá 40%. Diện tích sân vườn (có cây xanh và sân chơi) 3000 m²/6800.2 m² đạt 44% không dưới 40%). Diện tích giao thông nội bộ là 11345m²/6800.2m² đạt 16.6% dưới 20% [H3-3.1-01]; [H1-1.1-07]; [H3-3.3-04]; **(quan sát thực tế)**.

Mức 3

Nhà trường có các hạng mục công trình hiện đang sử dụng đều được xây dựng bán kiên cố và cấp công trình được xây dựng từ cấp IV trở lên đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 bảo đảm quy định tại Điều 8 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tỷ lệ các hạng mục công trình xây dựng cấp IV đạt 100%, chia ra: khối phòng hành chính quản trị có 100% hạng mục xây dựng cấp IV. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có 8/8 hạng mục được

xây dựng bán kiên cố, đạt tỷ lệ 100%. Khối phòng tổ chức ăn có 4/4 hạng mục được xây dựng bán kiên cố, đạt 100%; khối phòng phụ trợ có 100% hạng mục được xây dựng bán kiên cố [H3-3.1-01]; H1-1.1-07]; [H3-3.3-04]; (**quan sát thực tế**).

2. Điểm mạnh

Trường trung tâm và các điểm trường lẻ đều có nguồn nước hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng sinh hoạt hằng ngày. Nhà trường có hệ thống cấp điện đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc được kết nối internet, wifi đảm bảo phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Trường chính và các điểm trường lẻ đều có khu thu gom rác thải. Có lò đốt rác, dụng cụ thu gom, xử lý rác thải hằng ngày, hợp vệ sinh. Các nhóm, lớp có đủ danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài những đồ dùng theo quy định ban hành, giáo viên đã tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài danh mục. Các hạng hạng mục công trình xây dựng trong nhà trường được xây dựng kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học.

3. Điểm yếu

Các hạng mục công trình xây dựng đều là bán kiên cố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục sử dụng và phát huy hiệu quả các hạng mục công trình đã được xây dựng. Tiếp tục phát huy những mặt mạnh nhà trường đã đạt được. Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng làm tốt công tác tham mưu tu sửa, nâng cấp các hạng mục công trình thường xuyên, đề xuất xây dựng thêm 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng tin học và ngoại ngữ đảm bảo cho trẻ hoạt động; xây dựng kế hoạch trung hạn dài hạn về đầu tư mua sắm bổ sung đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Trường mầm non Mường Vi có vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định của BGDĐT. Quy mô trường, lớp phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương; diện tích xây dựng đảm bảo so với quy định, trường chính và các điểm trường được xây dựng trên khu đất bằng phẳng, khuôn viên được bố trí, sắp xếp hợp lý, có công, biển trường, tường xây, hàng rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài; sân chơi có cây xanh tạo bóng mát, thường xuyên được cắt tỉa, có khu vực riêng để trẻ vui chơi phát triển vận động, các khu trải nghiệm, được bố trí xung quang sân trường; có bồn hoa, vườn rau riêng để cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm. Các lớp có hiên chơi, hành lang, sân chơi, khu vực trẻ chơi đã lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời trong danh mục và ngoài danh mục. Các khối phòng khối phòng hành chính quản trị có đủ số lượng, được xây bán kiên cố đảm bảo diện

tích theo quy định, nền nhà được lát gạch, có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, được trang trí tạo môi trường giáo dục theo từng chủ đề, có bàn, ghế, có hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện, quạt trần, tủ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng tài liệu đầy đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khối phòng phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị theo quy định, có phòng để tổ chức hoạt động nghệ thuật. Khu để xe đảm bảo an toàn; có bếp ăn đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non; có đầy đủ các thiết bị để phục vụ bếp ăn bán trú cho trẻ; đồ dùng, dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ các hạng mục công trình xây dựng kiên cố và xây dựng cấp IV đạt 100%. Có hệ thống cung cấp nước đảm bảo sinh hoạt hằng ngày cho cô và trẻ, hệ thống thoát nước có cống, rãnh thoát nước không ứ đọng. Nhà trường có hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc có điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ tốt cho các hoạt động trong nhà trường. Khu thu gom và xử lý chất thải, rác thải trong nhà trường được bố trí độc lập, rác thải được xử lý thường xuyên đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: Tiêu chí đạt yêu cầu 3/3 đạt 100%.

Mức 2: Tiêu chí đạt yêu cầu 0/2 đạt 0%.

Mức 3: Tiêu chí đạt yêu cầu 0/2 đạt 0%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện cần có sự quan tâm phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình cùng với các tổ chức xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng quy định, luôn chủ động phối hợp với phụ huynh các lớp trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gần gũi, gắn bó với trường trong mọi hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn là cầu nối và thể hiện cao vai trò trách nhiệm hỗ trợ nhà trường trong tất cả các hoạt động từ khâu chăm sóc, nuôi dạy cho đến cơ sở vật chất, mua sắm hỗ trợ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường còn làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành đoàn thể, xây dựng môi trường giáo dục ngày càng xanh-sạch-đẹp và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ một cách toàn diện nhất.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024-2025 Ban đại diện cha mẹ trẻ trường Mầm non Mường Vi được thành lập trên cơ sở đề xuất của các nhóm, lớp, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm, hoạt động đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ trẻ theo Điều 3, Điều 9 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm 07 lớp tổ chức họp phụ huynh, mỗi lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm 03 thành viên trong đó có: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thành viên. Hiệu trưởng họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 01 trưởng ban là ông Lý A Bấy phụ huynh lớp mẫu giáo 3-4 tuổi trường chính, thành viên là đại diện cha mẹ học sinh 6/6 nhóm lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, của trường được bầu theo nhiệm kỳ là một năm học, là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, nhà trường và cha mẹ trẻ trong lớp nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định tại Điều 9 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011, cụ thể: trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ trẻ lớp và họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường 03 lần: vào đầu năm học, khi kết thúc học kỳ I, khi kết thúc năm học và tổ chức họp bất thường khi có ít nhất 50% cha mẹ học sinh lớp yêu cầu. Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, Ban đại diện cha mẹ trẻ và bám sát với kế hoạch thực hiện của nhà trường **[H1-1.1-06]; [H4-4.1-01]**

Ngay từ đầu năm học, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Ban đại diện cha mẹ trẻ phối kết hợp với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong năm học xác định rõ mục đích yêu cầu, nhiệm vụ nội dung, giải pháp, công tác phối hợp với nhà trường, công tác xã hội hóa giáo dục, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong diện Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể như: Quy định về chế độ hội họp, chế độ thông tin hai chiều, công tác kiểm tra, giám sát của phụ huynh trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, các chế độ, chính sách trẻ được hưởng, công tác phối hợp tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, tham quan, trải nghiệm của trẻ có sự tham gia của cha mẹ trẻ, lập kế hoạch bổ sung, tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc, giáo

dục trẻ, dự kiến thu, chi xã hội hóa phục vụ các hoạt động của trẻ trong năm học và phối hợp tổ chức thực hiện đúng quy định [H1-1.1-07]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ như: Mỗi năm họp định kỳ 3 lần vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học, họp đột xuất khi đã có sự chỉ đạo của hiệu trưởng, tùy tình hình thực tế. Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung trong kế hoạch đã thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ của lớp, của trường đầu năm học: Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch hoạt động đã xây dựng về tổ chức giáo dục học sinh; Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường căn cứ ý kiến của các ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp đề kiến nghị với nhà trường về những biện pháp cần thiết nhằm hỗ trợ nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học nhằm nâng cao các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp nhận, tổng hợp các thông tin phản hồi từ phụ huynh của toàn trường như: điều kiện lớp học, chế độ ăn uống, nuôi dưỡng, thái độ phục vụ của tập thể giáo viên, nhân viên để kịp thời trao đổi với lãnh đạo nhà trường có biện pháp giải quyết. Tham gia với nhà trường trong việc kiểm tra các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở từng nhóm, lớp. Kiểm tra, giám sát việc thu, chi và công khai tài chính đối với tiền ăn hàng ngày của trẻ. Phối hợp với nhà trường tổ chức các ngày lễ hội trong năm học như: Khai giảng, trung thu, ngày 20/11, mừng đảng mừng xuân, các hội thi của trẻ, tổng kết năm học, ... [H4-4.1-02].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, chế độ chính sách của trẻ, các phong trào, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn... đến tất cả cha mẹ trẻ toàn trường bằng các hình thức khác nhau như: trao đổi trực tiếp các hoạt động trong buổi họp phụ huynh các lớp, họp ban đại diện cha mẹ trẻ định kỳ. Từ đó tạo được lòng tin giữa cha mẹ trẻ, giúp cha mẹ trẻ tích cực phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học cũng như các hoạt động: huy động số lượng trẻ nhà trẻ theo độ tuổi là 27%; số lượng trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi là 100%. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi, tổ chức các hội thi có sự tham gia của trẻ, giáo viên, cha mẹ trẻ; tổ chức các ngày lễ, ngày hội ngày hội bảo tồn tồn, phát triển văn hóa truyền thống dân tộc, tổ chức các ngày lễ tết trong năm như: Tết Trung thu, tổng kết năm học, ngày 1/6,... tham gia các buổi hoạt động trải nghiệm, phối hợp với nhà trường xây dựng thực đơn phù hợp và đảm bảo an toàn thực phẩm, phối kết hợp với y tế nhà trường tổ chức kiểm tra giám sát bếp ăn thường xuyên. Ban đại diện cha mẹ trẻ còn phối hợp tốt với nhà trường tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ về chế độ khuyết tật, chi phí học tập, chế độ ăn trưa của trẻ; tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về kiến thức nuôi dạy, chăm sóc trẻ tại gia đình. Phối hợp với nhà trường tổ chức

câu lạc bộ bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc,...phối hợp với trạm y tế xã Mường Vi cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ 2 lần trên 1 năm học. Đổi mới các hình thức tuyên truyền qua các kênh thông tin, các trang mạng Zalo, Facebook, trang fanpage, website, bảng tin của nhà trường và tuyên truyền trực tiếp với cha mẹ trẻ qua các giờ đón trả trẻ, tuyên truyền qua các buổi tư vấn đối thoại trực tiếp trong các cuộc họp toàn thể, trong các buổi sơ kết, tổng kết các lớp, các buổi họp Ban đại diện cha mẹ trẻ nhà trường, báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-07]; [H4-4.1-03]; (**Quan sát thực tế**).

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể: Ban đại diện cha mẹ trẻ lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chuẩn bị tốt nội dung các cuộc họp, tuyên truyền với cha mẹ trẻ về chăm sóc, giáo dục trẻ khoa học tại nhà thông qua các cuộc họp cha mẹ trẻ lớp. Ban đại diện cha mẹ trẻ trường phối hợp tuyên truyền trực tiếp với xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh như: Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học theo nội dung đã được thống nhất tại Hội nghị Ban đại diện cha mẹ trẻ, tuyên truyền với cha mẹ trẻ về cân đo, tình trạng sức khỏe, biện pháp phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, các bữa ăn cần thiết đối với trẻ, công tác chăm sóc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho trẻ... trong các cuộc họp cha mẹ trẻ. Trao đổi trực tiếp các hoạt động trong buổi họp phụ huynh các lớp, họp Ban đại diện cha mẹ trẻ theo định kỳ,... phụ huynh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức cho trẻ tham quan, các hội thi, tham gia hỗ trợ làm đồ chơi ngoài trời, tham gia giám sát việc thực hiện công tác bán trú cùng nhà trường, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và vận động phụ huynh các lớp đóng góp cho trường: chậu hoa, cây cảnh, ... [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của các nhóm lớp, của nhà trường được công nhận và hoạt động theo đúng quy định của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm có kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng; phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, thường xuyên phối hợp với nhà trường tuyên truyền cho cha mẹ học sinh hiểu về các chế độ chính sách của trẻ. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ như nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Liên kết chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường tổ chức tốt các hoạt động của cô và trẻ. Chủ động phối hợp với nhà trường tuyên truyền với cha mẹ học sinh để huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ các hoạt động trong nhà trường, nâng cao chất lượng

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; có biện pháp, hình thức nội dung tuyên truyền phù hợp để hướng dẫn cha mẹ học sinh cách chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, công tác chăm sóc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho trẻ, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh đi làm ăn xa nên chưa có thời gian tham gia nhiều vào các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo tiếp tục phát huy những kết quả Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm được qua từng năm học. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm các nhóm lớp làm tốt công tác tuyên truyền thông qua các buổi họp phụ huynh. Ngoài ra, giáo viên cần tích cực phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong thôn như: trưởng thôn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, ... tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tích cực tham gia các buổi lao động, cải tạo xây dựng cảnh quan trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp. Tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh để lắng nghe và chia sẻ các vấn đề quan trọng, cùng nhau tìm ra giải pháp cải thiện chất lượng học tập và giáo dục cho trẻ.

Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình; giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, dùng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú hơn để tạo sự quan tâm nhiều hơn của cha mẹ trẻ: Tạo các nhóm zalo, facebook của lớp để cập nhật thường xuyên các hoạt động của trẻ và nhà trường, có thể gửi thông báo, hình ảnh, video các sự kiện để phụ huynh dù ở xa vẫn cảm thấy được đồng hành, linh hoạt thời gian phối hợp với phụ huynh, trao đổi riêng, chọn một vài phụ huynh ở gần để làm cầu nối truyền đạt thông tin, gợi ý phụ huynh đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con qua tin nhắn, cuộc gọi, giúp phụ huynh nắm rõ tình hình học tập, rèn luyện của con để có thể phối hợp dù không trực tiếp đến trường. Khuyến khích cha mẹ học sinh tích cực tham gia các buổi sinh hoạt của nhà trường như tham gia vào các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp Ủy đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã chủ động làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy đảng, Chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham mưu với UBND xã Mường Vi về các nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ khác của nhà trường trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tham mưu thực hiện công tác duy trì PCGDMNT4, 5T nhằm đảm bảo số lượng huy động trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần, các điều kiện về cơ sở vật chất cho trẻ 5 tuổi, 4 tuổi; tham mưu huy động nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất như, sửa chữa đường điện, sơn tường lớp học, làm giấy khai sinh cho trẻ, việc thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ; tham mưu về công tác phòng tránh bão lũ cho trẻ...; tham mưu hỗ trợ kinh phí tổ chức các ngày lễ hội trong năm cho cô và trẻ,...đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường [H4-4.2-01].

Hàng năm, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành về chế độ chính sách của trẻ, quyền trẻ em; tuyên truyền kiến thức giáo dục dinh dưỡng và nuôi dạy trẻ; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; mục tiêu, chiến lược phát triển của nhà trường như: các mục tiêu về tỷ lệ huy động trẻ, tỷ lệ chuyên cần, các chỉ số về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Tuyên truyền, phát động phong trào từ thiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thông qua các ngày hội, ngày lễ. Việc tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau: thông qua các buổi họp phụ huynh trẻ đầu năm học, khi kết thúc học kỳ I, khi kết thúc năm học; các buổi họp, giao ban của xã được mời tham dự, qua các buổi sơ kết, tổng kết; giáo viên trao đổi với phụ huynh qua giờ đón trả trẻ hằng ngày; các buổi lao động trong nhà trường, các ngày lễ hội của địa phương như ngày đại đoàn kết toàn dân tộc để mọi người hiểu được mục tiêu, chiến lược phát triển của nhà trường; qua góc tuyên truyền tại các lớp, bảng tin nhà trường, phối hợp với Trạm y tế xã cùng chăm lo sức khỏe cho trẻ, tổ chức các chiến dịch tiêm vắc xin cho trẻ, khám sức khỏe định kỳ, uống vitamin A, thuốc tẩy giun; thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, thông qua

nhóm Zalo của lớp để trao đổi thông tin học tập, sức khỏe và các hoạt động khác, để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục, về các hoạt động giáo dục của nhà trường, các buổi họp thôn bản khi được mời dự; nhà trường có kế hoạch, biện pháp phù hợp thông qua các buổi họp tuyên vận, hội nghị của UBND xã hàng tháng **[H1-1.1-06]; [H4-4.1-01]; Quan sát thực tế.**

Trong những năm qua nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động xã hội hóa các nguồn lực hợp pháp theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Kế hoạch được triển khai đến ban đại diện cha mẹ trẻ cùng tập thể sư phạm nhà trường thống nhất thực hiện trong suốt năm học. Nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiệu quả, đúng quy định. Trong 5 năm từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường nhận được sự ủng hộ của các nhà hảo tâm, các tổ chức cá nhân trao tặng: Chăn, quần áo ấm, bánh kẹo,... với tổng trị giá lên đến 65 triệu đồng. Vận động ngày công lao động của cha mẹ trẻ, vật liệu xây dựng từ các doanh nghiệp xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H4-4.1-03]; [H4-4.2-01].**

Mức 2

Đề đảm bảo từng bước thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025. Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, văn bản chỉ đạo của cấp trên cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có xác nhận của UBND xã, phê duyệt của Phòng GD&ĐT. Làm tốt công tác tham mưu cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương đưa mục tiêu về hoạt động giáo dục vào Nghị quyết; thực hiện chủ trương XHHGD; công tác duy trì phổ PCGDMNT5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục trẻ 4 tuổi; huy động trẻ ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần; hỗ trợ kinh phí tổ chức các ngày lễ hội; sửa chữa cơ sở vật chất trường học, nhằm tạo điều kiện cho nhà trường thu hút các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và có các biện pháp hữu hiệu làm cơ sở cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên vận động và phát triển, đồng thời đạt được các yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay, tham gia góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.6-04].**

Thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, các hoạt động kỷ niệm chào mừng các ngày lễ lớn, “ngày Tết Trung thu”; “khai giảng năm học mới”; “Tết Nguyên đán”; chuẩn bị các điều kiện tham gia các hội thi: Hội thi “tăng cường tiếng việt cho trẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sáng tạo mầm non”,...Việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương luôn tạo được sức

mạnh tổng thể về cả nhân lực và vật lực để nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra [H4-4.1-03]; [H4-4.2-02].

Mức 3

Trong những năm qua trường Mầm non Mường Vi luôn làm tốt công tác tham mưu cấp Ủy đảng, Chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Kết hợp với Công an xã Mường Vi trong việc đảm bảo an toàn an ninh trật tự trường học. Kết hợp với công đoàn, đoàn thể xây dựng nhà trường đảm bảo đạt chuẩn cơ quan văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh môi trường văn hóa trong công sở: trang phục phù hợp với quy định của cơ quan đơn vị, ngành giáo dục, không mắc các tệ nạn xã hội, đoàn kết nội bộ, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Hằng năm nhà trường luôn được UBND huyện Bát Xát tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Trong năm 2020-2021 nhà trường được chủ tịch UBND tỉnh làm cai tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác đổi mới giáo dục, trong năm 2021 nhà trường cũng được chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai công nhận danh hiệu “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”. Trong 5 liên tục từ năm 2020 đến năm 2024 nhà trường liên tục đạt được danh hiệu “Cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa” [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, phòng GD&ĐT huyện Bát Xát về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan để huy động nguồn lực vật chất cho trường, cho lớp. Thực hiện có hiệu quả và sử dụng hợp pháp các nguồn lực đã huy động để phục vụ cho mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt chất lượng cao. Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với nhân dân, các tổ chức cá nhân, phụ huynh học sinh trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền còn chưa đa dạng, đôi lúc chưa kịp thời do đặc thù địa phương có nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nhà.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường phát huy các điểm mạnh, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để phát triển nhà trường, tiếp tục phát huy tốt việc vận động nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sử dụng đúng mục đích; vận động hội khuyến học, hội chữ thập đỏ, mạnh thường quân, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trên địa bàn để tiếp tục hỗ trợ cải tạo bổ sung cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Hiệu trưởng nghiên cứu Thông tư 16/2018/TTBGDDT về ban hành Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc

hệ thống giáo dục quốc dân để thực hiện đúng quy định; thực hiện xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành có liên quan (công an, hội khuyến học, hội phụ nữ, đoàn thanh niên,.. đảm bảo đúng mục đích, nội dung, trách nhiệm, người thực hiện, thời gian thực hiện, giải pháp thực hiện,.. phù hợp với thực tế từng năm học; thực hiện các văn bản tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đầy đủ các nội dung; tích cực phát huy năng lực đội ngũ, tổ chức tốt các phong trào trong nhà trường để từng bước tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân.

Hiệu trưởng làm tốt công tác phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể địa phương, trưởng các thôn bản và người có uy tín trong công tác tuyên truyền; đa dạng hoá cách thức, nội dung tuyên truyền phù hợp với điều kiện, đặc điểm của đơn vị, địa phương trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, của lớp được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả; xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường và địa phương, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, phối hợp trong việc tuyên truyền, xây dựng cơ sở vật chất, chăm sóc giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT huyện Bát Xát để có chính sách phù hợp, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, để cải thiện cơ sở vật chất của nhà trường và tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng yêu cầu của ngành học. Tổ chức tuyên truyền thông qua trao đổi với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Huy động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ từ các ban ngành đoàn thể, cha mẹ trẻ đúng mục đích, đúng quy định và được sự đồng thuận của cha mẹ trẻ.

Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tỷ lệ 100%.

Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tỷ lệ 100%.

Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2 tỷ lệ 1000%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Để thực hiện đảm bảo Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành ngoài việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của Sở GD&ĐT Lào Cai, Phòng GD&ĐT Bát Xát, các điều kiện thực tế của đơn vị, nhà trường đã xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục đảm bảo chất lượng, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau. Xây dựng môi

trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm khám phá thế giới xung quanh. Hằng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó có những điều chỉnh, cải tiến về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức các hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thực hiện tốt các giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục, tỷ lệ chuyên cần hàng tháng của nhà trường đạt từ 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và 95% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi. Hằng năm, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, kết quả trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt 100%.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng theo quy định, hiệu quả, phù hợp, với thực tiễn của nhà trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: năm học 2020-2021 thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non và thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non,

xây dựng kế hoạch giáo dục theo năm, chủ đề, tuần và ngày phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục của từng độ tuổi, đảm bảo nội dung giáo dục theo 4 lĩnh vực đối với trẻ nhà trẻ, 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo và thực hiện 35 tuần/năm học theo các chủ đề trong năm với từng nhóm, lớp: nhóm trẻ thực hiện 8 chủ đề/năm học; các lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi thực hiện 9 chủ đề/năm học; các lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện 10 chủ đề/năm học. 100% các nhóm, lớp trong trường được tổ chức học 2 buổi/ngày; thực hiện linh hoạt các phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM phù hợp với chủ đề, trẻ được hoạt động, khám phá, trải nghiệm; giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, giúp đỡ trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp với độ tuổi trẻ và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-03].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Đồng thời áp dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được tham gia vào nhiều hoạt động, phát huy tính tích cực tư duy, sáng tạo của trẻ phù hợp với nhà trường, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên các lớp căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch giáo dục ngày tại nhóm lớp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung cần đạt theo độ tuổi phù hợp với điều kiện nhóm/lớp, điều kiện thực tế của địa phương (cơ sở vật chất, trang thiết bị, khả năng nhận thức của trẻ) [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-03].

Định kỳ hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục nhà trường 01 lần/năm học, vào thời điểm cuối năm học (tháng 5). Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế nhà trường. Kiểm soát và duyệt trước khi thực hiện nhằm đảm bảo nội quy, quy chế chuyên môn trong nhà trường và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp; hằng tháng nhà trường, tổ khối chuyên môn kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non các độ tuổi và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp thông qua các phiếu đánh giá cuối chủ đề. Năm học 2020-2021, 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp, nhà trường cho học sinh nghỉ học theo công văn chỉ đạo của cấp trên để phòng chống dịch bệnh, thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục theo từng độ tuổi, cụ thể: năm học 2020-2021, nhà trường điều chỉnh từ 35 tuần xuống 33 tuần kết thúc năm học vào ngày 14/05/2021; năm học 2021-2022, điều chỉnh từ 35 tuần xuống 34 tuần kết thúc năm học vào ngày 20/05/2022. Tháng 9 năm 2024 do ảnh hưởng của cơn bão Yagi nhà trường cho học sinh nghỉ học theo công văn chỉ đạo của cấp trên để phòng chống bão Yagi và đẩy lùi lịch học bắt đầu từ ngày 16/9/2024 và có kế hoạch

dạy gộp tuần 8+9 [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.5-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-03]; quan sát thực tế trang Website của trường: <http://mnlapantan.pgdmuongkhuong.edu.vn/>.

Mức 2

Nhà trường xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, bám sát vào Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non; Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/1/2017 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non; Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. 100% các nhóm lớp thực hiện đảm bảo kế hoạch giáo dục nhóm lớp, giáo viên chuẩn bị giáo án, đồ dùng dạy học đầy đủ trước khi đến lớp, áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động, phát huy tích cực, khả năng sáng tạo của trẻ. 100% trẻ được cung cấp kiến thức kỹ năng theo yêu cầu độ tuổi đảm bảo hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. 100% các lớp thực hiện đánh giá trẻ cuối chủ đề, cuối độ tuổi theo đúng quy định; cuối các năm học tỷ lệ trẻ được đánh giá đạt yêu cầu phát triển độ tuổi đạt từ 95% trở lên, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-03].

Hàng năm, nhà trường phát triển Chương trình giáo dục nhà trường bám sát vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo thời gian, tiến trình thực hiện, đáp ứng được mục tiêu yêu cầu cần đạt ở cuối các độ tuổi, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, phù hợp với nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ; có nhiều tiêu chí trẻ thực hiện đạt cao hơn so với mục tiêu cần đạt ở cuối độ tuổi, đáp ứng được kết quả mong đợi từ các lĩnh vực như: giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phát huy được tính tích cực sáng tạo khi sử dụng bộ thẻ hoạt động ELM vào các hoạt động, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, phương pháp dạy học tiếp cận dự án theo hướng chú trọng quá trình vào một số hoạt động giảng dạy sử dụng nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương. Giáo viên luôn chủ động, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sáng tạo ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo, đưa các dự án phù hợp với từng độ tuổi được cụ thể hóa trong kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, ngày lựa chọn nội dung gắn với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung Chương trình Giáo dục mầm non có độ mở để giáo viên lựa chọn, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế của từng lớp, nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.5-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-03].

Mức 3

Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do BGD&ĐT ban hành phù hợp với nhận thức của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, tuy nhiên chưa tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Khi thực hiện phát triển Chương trình giáo viên đã linh hoạt, sáng tạo vận dụng phù hợp bám sát với các mục tiêu cần đạt mà chương trình đề ra, đưa các nội dung trải nghiệm, hoạt động nhóm, các dự án

vào trong hoạt động giáo dục. Khi thực hiện phát triển Chương trình giáo viên đã linh hoạt, sáng tạo vận dụng phù hợp bám sát với các mục tiêu cần đạt đề ra. Các nội dung giáo dục mang đậm bản sắc dân tộc, văn hóa của địa phương như: Các bài ca dao, đồng dao, khám phá những phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh của địa phương, các trò chơi dân gian được lồng ghép vào trong các hoạt động học, hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm của trẻ, giúp trẻ hiểu thêm về văn hóa của địa phương, áp dụng bộ thể EL, EM trong hoạt động cho trẻ làm quen với toán và đọc viết từ sớm vào chương trình giáo dục theo hướng mở, hướng tới mục tiêu của người học, luôn lấy trẻ làm trung tâm, nội dung chương trình được nâng dần từ dễ đến khó, đảm bảo yêu cầu cần đạt của mỗi độ tuổi và phù hợp với nhận thức của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương với hình thức ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Từ năm học 2020-2021 nhà trường tích hợp phương pháp giáo dục STEAM mỗi một chủ đề thực hiện tối thiểu một dự án STEAM, từ tháng 12/2023 năm học 2023-2024 đến nay ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM theo quy trình 5E và EDP, đưa nội dung tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm vào thực hiện chương trình giáo dục theo hướng mở, hướng tới mục tiêu của người học, luôn lấy trẻ làm trung tâm, nội dung chương trình được nâng dần từ dễ đến khó, đảm bảo yêu cầu cần đạt của mỗi độ tuổi và phù hợp với nhận thức của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. Nhà trường ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy; triển khai thực hiện và xây dựng “tiết học theo hướng trải nghiệm” tại các nhóm, lớp (ít nhất 01 tiết/1 chủ đề), tổ chức hoạt động trải nghiệm tại lớp, cấp tổ, cấp trường (ít nhất 03 lần/năm học); vận dụng phương pháp “Dạy học theo dự án” một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương và nhu cầu nhận thức của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05].

Nhà trường đã có nhiều giải pháp tích cực và sáng tạo trong công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường như: kiểm tra qua hồ sơ, qua thực tế, qua khảo sát chất lượng học sinh, chất lượng giáo viên, qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; giao quyền tự chủ cho tổ trưởng chuyên môn chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch nhất là những nội dung mới, nội dung sáng tạo; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các thành viên trong tổ, có biện pháp khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế. Hằng năm nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, rút kinh nghiệm, điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục vào cuối học kỳ, cuối năm học làm cơ sở xây dựng kế hoạch giáo dục cho năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng, triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kế hoạch giáo dục được đánh giá cụ thể theo ngày, tuần, tháng, năm phù

hợp với tình hình thực tế của địa phương, từng nhóm lớp, từng độ tuổi. Có đầy đủ kế hoạch tổ khối, của giáo viên; kế hoạch được phê duyệt trước khi thực hiện và rà soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện, phân bổ các chủ đề phù hợp của từng đối tượng nhóm lớp gắn với ngày lễ hội tại địa phương trong năm; chỉ đạo tốt tổ chuyên môn, các nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục năm, chủ đề và được lồng ghép các ngày lễ hội của địa phương. Nhà trường luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, có kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện tốt việc rà soát điều chỉnh kịp thời về nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non có hiệu quả dựa trên thông tư do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường, tích cực ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM cho trẻ mẫu giáo tại các lớp. Hằng năm, nhà trường tổng kết đánh giá lại việc thực hiện Chương trình giáo dục làm căn cứ để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục trong năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham khảo và chưa áp dụng được Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Một số ít giáo viên áp dụng phương pháp dạy học STEAM chưa thực sự linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu tiếp tục triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. Làm tốt công tác kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục tại nhà trường để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp với nhóm lớp và tình hình thực tế của địa phương.

Nhà trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tham khảo Chương trình giáo dục của các trường tiên tiến trong nước, của các nước trong khu vực và thế giới khi thực hiện xây dựng chương trình giáo dục phát triển của nhà trường, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi tham quan, học hỏi, bồi dưỡng phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ
Mức 1

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường vận dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục tiên tiến như Steam; áp dụng thẻ ELM, ... dạy học theo nhóm, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đàm thoại, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi, phương pháp dạy học trải nghiệm và khám phá. Các phương pháp này giúp trẻ suy nghĩ sâu về một vấn đề, tập trung vào một sự việc cụ thể mà trẻ quan sát được trong cuộc sống hàng ngày. Nhà trường đã đổi mới hình thức tổ chức dạy học, bám sát với nội dung của từng chủ đề đảm bảo tính khoa học, phù hợp với năng lực, sở trường của từng giáo viên, phù hợp với nhận thức của trẻ ở từng độ tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025, từ đó quy hoạch, lựa chọn các vị trí phù hợp tạo môi trường cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” như: tạo môi trường cho trẻ phát triển vận động thông qua khu vui chơi phát triển vận động, phát triển kỹ năng sống thông qua góc dân gian, phát triển âm nhạc, phát triển ngôn ngữ thông qua góc sách truyện, phát triển trí tuệ thông qua góc Steam, khám phá môi trường thiên nhiên như góc chơi cát, sỏi, nước, vườn rau của bé, ... với việc thiết kế, tận dụng tạo nhiều môi trường giáo dục cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, trong những năm qua số lượng, chất lượng trẻ được nâng lên rõ rệt [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05].

Hàng năm, nhà trường tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đảm bảo phù hợp với các tiêu chí được quy định tại Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 122/KH-SGD&ĐT ngày 27/7/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, cụ thể: xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, 100% các nhóm lớp đều xây dựng môi trường trong lớp học phù hợp với chủ đề, gắn với bản sắc văn hóa dân tộc và

góc sáng tạo; các lớp đều có đủ các góc cho trẻ khám phá, trải nghiệm. 7/7 nhóm lớp có đủ các góc chơi theo quy định, được sắp xếp phù hợp, xây dựng theo hướng mở và thân thiện kích thích trẻ vui chơi, trải nghiệm, khám phá, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động, phát huy tính tích cực của trẻ, giữa các góc tĩnh và góc động; đồ dùng và đồ chơi của các góc được trang trí sinh động, thu hút trẻ tham gia các hoạt động như: góc bản sắc dân tộc gồm các sản phẩm, trang phục, dụng cụ lao động nổi bật của địa phương để trẻ khám phá; góc tuyên truyền giúp phụ huynh nắm bắt được các nội dung giáo dục, cách chăm sóc và phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ; góc Steam trẻ thỏa sức đam mê, khám phá. Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu, học liệu có giá đựng ngăn nắp gọn gàng, để ở nơi trẻ dễ thấy, dễ lấy, dễ sử dụng, dễ cất được thay đổi và bổ sung phù hợp với mục tiêu chủ đề hoạt động và hứng thú của trẻ. Với môi trường ngoài lớp học luôn được xây dựng theo hướng mở và thân thiện, trẻ được vui chơi, trải nghiệm khi tham gia tham quan, quan sát vườn hoa, vườn rau, nhà bếp, chơi ở các khu trải nghiệm: khu vui chơi với cát nước; khu vận động; thư viện, trẻ được tham gia trải nghiệm vào các ngày hội, ngày lễ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương **[H1-1.1-07]; [H5-5.2-01]; (quan sát thực tế).**

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhóm lớp, kết hợp hài hoà giữa giáo dục trẻ theo nhóm với giáo dục cá nhân. Đảm bảo các lĩnh vực theo Chương trình Giáo dục mầm non như: lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, nhận thức, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm kỹ năng xã hội. Đội ngũ giáo viên luôn nỗ lực, tìm tòi, sáng tạo những hình thức dạy học mới, ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM, đưa các dự án vào thực hiện theo chủ đề, đưa thẻ EM, EL vào các tiết dạy, tổ chức các hoạt động dưới hình thức trải nghiệm thực tế, tận dụng các không gian, các góc chơi, đồ chơi, đồ dùng sẵn có trong trường cho trẻ thông qua chơi mà học nhằm thu hút lôi cuốn trẻ tham gia vào các hoạt động. Ngoài ra, nhà trường tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục thông qua các hội thi, tham quan trải nghiệm, các ngày lễ, hội như: cha mẹ cùng con làm đồ dùng đồ chơi, hội thi tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số, hội thi sáng tạo mầm non, ... qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi trải nghiệm trẻ luôn hứng thú hoạt động, tích lũy vốn hiểu biết, có thêm nhiều kỹ năng nhằm nâng cao nhận thức của trẻ, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp **[H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H5-5.2-01]; [H4-4.2-02].**

Mức 2

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng môi trường an toàn, sạch sẽ, lành mạnh cho trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển thể chất và tinh thần, bổ sung dinh dưỡng hợp lý và phù hợp với độ tuổi của trẻ. Các hoạt động giáo dục được lựa chọn dựa trên các mục tiêu giáo dục của nhà trường như: phát triển nhận thức, cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và xã hội, kỹ năng sống và sự sáng tạo. Nội dung giáo dục nhà trường xây dựng phù hợp với chương trình giáo dục nhà trường, kết hợp giữa học và chơi, giúp trẻ

nhận biết thông qua các hoạt động vui chơi, tìm tòi và khám phá. Nhà trường thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục luôn hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ: thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội. Nhà trường thực hiện linh hoạt các nhóm phương pháp dạy học tích cực như: nhóm phương pháp trực quan minh họa, nhóm phương pháp thực hành, nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích), nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương, phương pháp dạy học trải nghiệm và khám phá; ứng dụng phương pháp giáo dục Steam; phương pháp dạy học tiếp cận dự án theo hướng chú trọng quá trình vào giảng dạy đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục mầm non và điều kiện thực tế của nhà trường. Lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp giúp trẻ phát triển về cả mặt thể chất, tinh thần, tình cảm xã hội và trí tuệ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường tổ chức tốt hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ phù hợp với điều kiện thực tế tại xã Mường Vi. Thường xuyên giáo dục vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường. Lựa chọn thực phẩm để xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất giữa các loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ/ngày, thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối kết hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng và đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H5-5.2-01]; (**quan sát thực tế**).

Mức 3

Nhà trường tổ chức môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, phù hợp với điều kiện từng nhóm lớp, từng độ tuổi phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Đối với môi trường trong lớp học, 7/7 nhóm, lớp thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, phù hợp với độ tuổi thông qua hoạt động như: hoạt động làm quen với toán, âm nhạc, tạo hình, khám phá khoa học, ... lớp học được trang trí đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện, phù hợp, làm nổi bật chủ đề nhằm thay đổi hình thức, gây hứng thú cho trẻ đến lớp. Trong mỗi khu vực chơi được thiết kế thuận tiện cho việc tận dụng không gian, sắp xếp phù hợp với mỗi hoạt động và thay đổi thường xuyên giúp cho trẻ luôn cảm thấy mới lạ, hấp dẫn, trẻ cảm thấy hứng thú tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm. Mỗi lớp học giáo viên đều tiến hành trang trí đủ các góc như: góc xây dựng, góc phân vai, góc tạo hình, góc sách truyện, góc âm nhạc, góc SEAM (góc sáng tạo). Các góc học đều được bố trí không gian mở cho tất cả trẻ cùng tham gia, đảm bảo cơ hội học tập thông qua chơi bằng nhiều cách khác nhau, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ. Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, dễ lấy, dễ cất, dễ sử dụng. Các góc chơi được sắp xếp đan xen, góc hoạt động tĩnh bố trí xa góc hoạt động ồn ào, góc sách truyện ở gần nơi nhiều ánh sáng. Hàng ngày, giáo viên cho trẻ thực hành trải nghiệm chơi tại các góc, trẻ được thao tác, được trải nghiệm với đồ chơi, tập làm người lớn, trẻ rất hứng thú tham gia chơi tại các góc. Cuối mỗi chủ đề cô và trẻ cùng nhau tạo ra một sản phẩm chung. Nhà trường kết hợp với các đoàn thể, cha mẹ trẻ xây dựng môi trường giáo dục ngoài lớp học phong phú, hấp dẫn tạo ra các

sản phẩm tự tạo như bập bênh, xích đu, ... mỗi góc có những đồ dùng khác nhau cho trẻ trải nghiệm. Việc tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm trẻ “chơi mà học, học bằng chơi”. Hoạt động trải nghiệm giúp cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động, giúp trẻ hứng thú và chú ý hơn. Xây dựng tốt môi trường giáo dục trong trường mầm non là phương tiện, điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, khả năng thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tạo tiền đề vững chắc cho trẻ mầm non vào học lớp 1, phù hợp với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05]; [H5-5.2-01]; **(quan sát thực tế)**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, điều kiện của nhóm, lớp, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện nhà trường. Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm, bằng các hình thức đa dạng phong phú phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ kích thích hứng thú. Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ. Các nhóm lớp chú trọng xây dựng môi trường trong và ngoài các lớp học đảm bảo lấy trẻ làm trọng tâm, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” tổ chức các hoạt động giáo dục đổi mới, hấp dẫn về hình thức, giúp trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa khai thác hết các góc chơi, khu vui chơi, khu trải nghiệm trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo giáo viên tiếp tục làm tốt công tác trang trí lớp học theo chủ đề, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm phù hợp, phong phú, đa dạng hơn. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, ngày hội ngày lễ tạo điều kiện cho trẻ được tham gia làm trực tiếp với các nội dung giáo dục gắn với từng chủ đề, giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm, kiến thức. Phát huy thế mạnh của từng giáo viên trong việc giảng dạy, tạo môi trường học tập cho trẻ. Nâng cao vai trò của cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục, kết hợp thiết kế làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu tại địa phương, tận dụng các sản phẩm từ các hoạt động dự án STEAM vào các góc chơi.

Thực hiện linh hoạt phương pháp giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường. Đẩy mạnh công tác xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm. Giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ khai thác hết các góc chơi, khu vui chơi, khu trải nghiệm trong

nhà trường, bồi dưỡng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ phù hợp. Tuyên truyền với phụ huynh đóng góp thêm kinh phí để nâng cao chất lượng bữa ăn trưa và bữa phụ cho trẻ tại trường, thực hiện trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã phối hợp với Trạm Y tế xã Mường Vi xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe; đo chiều cao, cân nặng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em mỗi quý một lần; theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) ít nhất 02 lần/năm học để tư vấn về dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức khám sức khỏe 02 lần/năm học (tháng 9 của học kỳ I và tháng 3 của học kỳ II) theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe; sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế. Tổ chức cho trẻ được tiêm chủng, uống vắc xin, tẩy giun, uống vitamin đầy đủ theo TT13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ y tế, Bộ GD&ĐT Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học; thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường lớp, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh theo mùa [H1-1.10-06]; [H1-1.8-02]; [H1-1.10-02]; [H5-5.3-01].

Hàng năm, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm học; được đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định: 03 tháng cân/lần (các thời điểm cân tháng 9, tháng 12, tháng 3), 06 tháng đo/lần (các thời điểm đo tháng 9, tháng 3). Trẻ dưới 24 tháng tuổi và trẻ suy dinh dưỡng được cân đo hàng tháng theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ y tế, Bộ GD&ĐT, Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học ngày 12/5/2016. Kết quả chăm sóc sức khỏe trẻ tính đến thời điểm hiện tại (tháng 5 năm 2025) có 131/131 trẻ được khám sức khỏe định kỳ, cân đo và chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe, trong đó: trẻ phát triển bình thường về cân nặng là 116/131 trẻ, đạt 88.5%; trẻ phát triển bình thường về chiều cao là 113/131 trẻ, đạt 86.2%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 15/131 trẻ, chiếm 11.5%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 18/131 trẻ, chiếm 13.8%; không có trẻ thừa cân béo phì **[H1-1.10-06]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]**.

Trong các năm học 100% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thực hiện cân, đo chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ hàng tháng để theo dõi sự phát triển của trẻ; xây dựng bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ tại trường, thay đổi thực đơn trong tuần, theo mùa; cho trẻ tập thể dục buổi sáng đều đặn và dạy trẻ những kỹ năng vận động cơ bản: đi, chạy, bò, trườn, trèo, chui, ném, tung, bắt thường xuyên cho trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời, khuyến khích trẻ suy dinh dưỡng ăn hết xuất, thường xuyên tuyên truyền và trao đổi với cha mẹ trẻ về chế độ ăn ở trường để có chế độ bổ sung dinh dưỡng cho trẻ ở nhà phù hợp. Hàng năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đã được phục hồi, cải thiện hơn so với thời điểm đầu năm học. Tính đến thời điểm hiện tại số trẻ suy dinh dưỡng trong nhà trường thể nhẹ cân 15/131, chiếm 11.4%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 18/131 chiếm 13.8%**[H1-1.10-06]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]**.

Mức 2

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, chế độ dinh dưỡng của trẻ. Giáo viên các nhóm, lớp tuyên truyền về chế độ ăn của trẻ đảm bảo dinh dưỡng trong khẩu phần ăn, nhà trường đã tuyên truyền tới phụ huynh về cách chế biến thức ăn cho đảm bảo chất lượng bữa ăn, đẹp tạo hứng thú cho trẻ ăn hết xuất lựa chọn thực phẩm phù hợp với lứa tuổi trẻ. Giáo viên đã tổ chức họp phụ huynh lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh theo mùa, ... bằng nhiều hình thức khác nhau. Tổ chức các buổi họp phụ huynh cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan và kiểm soát sức khỏe trẻ, tuyên truyền tư vấn tại các nhóm trao đổi thường xuyên với phụ huynh hàng ngày trong các giờ đón, trả trẻ. Tổ chức những buổi sinh hoạt, phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ theo chuyên đề đặc biệt hoặc khi có dịch bệnh, thông qua các đợt kiểm tra sức khỏe cho trẻ; thông qua các hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo viên, phụ huynh tham gia các hoạt động của nhà trường **[H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-03]**.

Nhà trường đã xây dựng chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn thực đơn của trẻ theo mùa, đảm bảo cân đối, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng. Dinh dưỡng của trẻ được tính theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGD&ĐT, ngày 13/4/2021, Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Điều 20 Điều lệ Trường mầm non như: xây dựng chế độ ăn, tính khẩu phần dinh dưỡng của trẻ trường Mầm non Mường Vi phù hợp với trẻ. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày là: 1230-1320 Kcal; nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50-55% đảm bảo nhu cầu cả ngày là: 615-726 Kcal. Số bữa ăn có phối hợp thực đơn theo mùa đông, mùa hè; một bữa chính và một bữa phụ. Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần, chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25%-35% năng lượng khẩu phần, chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52%-60% năng lượng khẩu phần, nước uống: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). 01 trường chính và 03 điểm trường lẻ tổ chức nấu ăn cho trẻ, trong đó có 3 nhân viên nấu ăn thực hiện theo thỏa thuận; điểm trường Ná Rin 2 phụ huynh luân phiên nhau nấu. Trẻ được ăn hai bữa/ngày tại trường gồm một bữa chính (bữa trưa), một bữa phụ (ăn quả chiều) nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Thực đơn của trẻ được thay đổi hằng ngày phù hợp với từng mùa với nhiều loại thực phẩm tươi ngon phong phú đa dạng, đảm bảo đủ chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ. Nhân viên cấp dưỡng chế biến đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm [H5-5.3-04].

100% số trẻ bị suy dinh dưỡng trong nhà trường được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; nhà trường sử dụng thực phẩm an toàn, thực đơn hằng ngày điều chỉnh các bữa ăn có tỷ lệ Canxi, B1 chiếm cao, lựa chọn các sản phẩm từ sữa và các thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, chế độ ăn hợp lý, khoa học, đảm bảo. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp thường xuyên tuyên truyền với cha mẹ trẻ bổ sung dinh dưỡng cho trẻ trong bữa ăn tại nhà như (ăn nhiều bữa nhỏ, bổ sung khẩu phần ăn của trẻ chứa nhiều chất dinh dưỡng). Giáo viên động viên trẻ ăn hết xuất, tuyên truyền với cha mẹ trẻ cho trẻ ăn bổ sung các chất bổ dưỡng, ... đến thời điểm hiện tại tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm, nhà trường không có trẻ thừa cân, béo phì [H1-1.10-06]; [H1-1.8-02]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe trẻ, trẻ được ăn trưa tại trường đảm bảo an toàn thực phẩm sạch, tươi ngon có chứa hàm lượng về dinh dưỡng, nhà trường không có tình trạng về ngộ độc thực phẩm xảy ra. Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã Mường Vi thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ uống vitamin A, tẩy giun, ... cân, đo theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo giai đoạn năm học 2024-2025, trẻ được ăn trưa tại trường đảm bảo an toàn thực phẩm sạch, tươi ngon có chứa hàm lượng về dinh dưỡng, nhà trường không có tình trạng về ngộ độc thực phẩm xảy ra [H1-1.10-06]; [H1-1.10-02]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối kết hợp với Trạm Y tế xã Mường Vi tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo giai đoạn và theo quy định. Trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp khắc phục tình trạng trẻ suy dinh dưỡng phù hợp, nhà trường tổ chức tư vấn và tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến sức khỏe: cho trẻ ăn uống đúng giờ quy định, rèn cho trẻ các thói quen vệ sinh trong ăn uống, hướng dẫn trẻ có thể tự vệ sinh hàng ngày (rửa mặt, rửa tay chân, tự mặc quần áo); tư vấn cho cha mẹ trẻ một số dấu hiệu các bệnh theo mùa và cách phòng tránh: bệnh tay-chân-miệng, bệnh thủy đậu, bệnh cong vẹo cột sống, ... cho cha mẹ trẻ có những biện pháp để chăm sóc và nuôi dưỡng đạt kết quả cao. 100% trẻ đến lớp được cân đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và điều chỉnh khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Làm tốt công tác trồng rau xanh, rau sạch cung cấp bổ sung vào các bữa ăn cho trẻ hàng ngày tại trường cho trẻ và thực hiện duy trì thường xuyên ngày dinh dưỡng cuối tuần cho trẻ. Thường xuyên phối hợp với các bậc cha mẹ trẻ, cơ sở y tế của xã, các ban ngành đoàn thể để nâng cao sức khỏe cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

3. Điểm yếu

Việc tư vấn và trao đổi với phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn, do phụ huynh là người dân tộc thiểu số, một số phụ huynh đi làm ăn xa trẻ ở nhà với ông bà và người thân.

Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao cân nặng vẫn thấp hơn so với quy định (Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường tuy nhiên nhà trường mới đạt 88%).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tốt các các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Ban giám hiệu, giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền về nuôi dạy trẻ theo khoa học với những hình thức và nội dung phong phú nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tăng tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng xây dựng thực đơn, hướng dẫn nhân viên tính khẩu phần ăn; giáo viên theo dõi, lựa chọn các bài tập vận động phù hợp đối với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì; tuyên truyền, tư vấn đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng thông qua các cuộc họp phụ huynh, giờ đón trả trẻ, góc tuyên truyền của lớp.

CB, GV, NV tích cực tham gia các buổi họp thôn, phối hợp với trưởng thôn và những người có uy tín trong thôn thực hiện tư vấn, trao đổi kiến thức về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ với phụ huynh người dân tộc thiểu số, ông bà, người thân của trẻ có bố, mẹ đi làm ăn xa. Tiếp tục quan tâm giáo dục thể chất, tăng cường cho trẻ được vận động và tập luyện nhiều để phát triển các nhóm cơ xương, khớp, nâng cao thể lực cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Đầu năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số trẻ ra lớp là 131 trẻ trong đó có 36 trẻ 5 tuổi, 95 trẻ dưới 5 tuổi. Ngay từ đầu năm học, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đi học chuyên cần, trang bị đồ dùng cho trẻ đủ điều kiện tối thiểu để trẻ làm quen với các hoạt động chăm sóc, giáo dục. 7/7 nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động vui chơi hấp dẫn, linh hoạt, sáng tạo. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm, sạch đẹp, thân thiện thu hút trẻ đến trường, lớp. Tỷ lệ chuyên cần hàng tháng của nhà trường năm học 2024-2025 đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và đạt 95% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi **[H1-1.5-03]**.

Trong các năm học, tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non luôn đạt 100%. Năm học 2020-2021 có 44/44 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2021-2022 có 39/39 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2022-2023 có 37/37 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2023-2024 có 40/40 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2024-2025 có 36/36 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% **[H5-5.4-01]; [H1-1.1-07]**.

Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập bám sát theo Điều 9 Chương 2 Thông tư số 03/2018/TT-

BGDĐT ngày 29/01/2018 Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, triển khai cho giáo viên các nhóm, lớp có học sinh khuyết tật. Trẻ khuyết tật học hòa nhập trong toàn trường được quan tâm, giáo dục đặc biệt, được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên chủ nhiệm phối hợp với gia đình trẻ khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật. Năm học 2020-2021 nhà trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập dạng khác; năm học 2021-2022 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập dạng khác; năm học 2022-2023 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập dạng thiếu máu huyết tán nặng; năm học 2023-2024 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật câm điếc; năm học 2024-2025 có 01 trẻ khuyết tật dạng câm điếc và nhìn. Trẻ khuyết tật được hưởng các chế độ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH- BTC ngày 31/12/2013. Hằng năm trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường rà soát, lập danh sách đề nghị cấp trên phê duyệt được hưởng các chế độ theo quy định, như: chế độ hỗ trợ ăn trưa theo NĐ105/2020/NĐ-CP, hỗ trợ ăn trưa theo NQ 29/2020/NQ-HĐND, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 86/2015/NĐ-CP, chế độ hỗ trợ học tập theo NĐ 57/2017/NĐ-CP; trẻ được hỗ trợ ăn trưa từ quỹ trò nghèo vùng cao; ngoài ra trong nhiều năm qua nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại nhà trường [H5-5.4-02]; [H1-1.1-07]; [H1-1.5-04].

Mức 2

Ngay từ đầu năm học nhà trường làm tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và tăng cường kiểm soát tỷ lệ chuyên cần của từng nhóm, lớp và đưa nội dung duy trì nâng cao tỷ lệ chuyên cần của nhóm, lớp vào nội dung đánh giá thi đua hàng tháng. Tuyên truyền trực tiếp với phụ huynh cho trẻ đi học bằng các hình thức khác nhau (như trò chuyện, qua tranh ảnh, video về các bạn học gửi qua zalo cho nhóm phụ huynh của lớp). Năm học 2024-2025 đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và đạt 95% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi [H1-1.5-03].

100% trẻ 5 tuổi được tham gia học tập đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm, nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%, cụ thể năm học 2020-2021 có 44/44 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2021-2022 có 39/39 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2022-2023 có 37/37 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2023-2024 có 40/40 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%; năm học 2024-2025 có 36/36 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-01].

Năm học 2020-2021 nhà trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập; năm học 2021-2022 nhà trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập; năm học 2022-2023 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập; năm học 2023-2024 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập; năm học 2024-2025 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ hoà nhập theo Điều 9, Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 và được

hưởng các chế độ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013). Trẻ khuyết tật học hòa nhập đã được nhà trường, giáo viên quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân và được theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ so với đầu năm học đạt từ 90% trở lên. **[H1-1.5-04]**.

Mức 3

Nhà trường đã kiểm soát việc thực hiện tổ chức các hoạt động dạy học, thường xuyên bồi dưỡng, đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi và có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên lớp mẫu giáo 5 tuổi điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng chất lượng học sinh phù hợp, giúp trẻ phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng trẻ 5 tuổi, từ năm học 2020-2021 đến nay tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt 100%, vượt 5% so với yêu cầu cần đạt **[H1-1.1-07]**; **[H5-5.4-01]**.

Giáo viên phối hợp với gia đình xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp cho từng cá nhân trẻ khuyết tật, kết thúc mỗi chủ đề tiến hành khảo sát, đánh giá sự tiến bộ của trẻ qua từng giai đoạn và đưa ra các biện pháp, hình thức can thiệp, hỗ trợ kịp thời. Cuối các năm học trẻ khuyết tật được đánh giá có sự tiến bộ so với đầu năm học đạt 90% trở lên. Từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường có 03 trẻ thuộc nhiều dạng khuyết tật **[H1-1.5-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, trường thôn, tuyên truyền, phối hợp cha mẹ trẻ huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt và vượt so với chỉ tiêu, kế hoạch giao; huy động trẻ đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 95% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN hằng năm đạt 100%. Trẻ khuyết tật học hòa nhập được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch cá nhân, phù hợp với khả năng của trẻ, có sự kết hợp giáo dục trẻ khuyết tật tại gia đình; 100% trẻ khuyết tật được đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật đảm bảo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ chuyên cần một số thời điểm còn chưa cao do trẻ 2 tuổi 3 tuổi mới ra lớp, trẻ hay bị ốm thời tiết giao mùa, mưa, lạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu, tuyên truyền vận động; tích cực tổ chức các hoạt động dạy và học linh hoạt, sáng tạo thu hút trẻ tham gia; tạo môi trường học tập để trẻ tham gia thực hành trải nghiệm, kích thích tính tò mò, yêu trường lớp, thích đi học ở trẻ; đồng thời tạo được sự tin tưởng trong cộng đồng và phụ huynh từ đó sẽ nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Chỉ đạo thực hiện đúng chương trình, tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo đủ kiến thức, kỹ năng, hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định.

Tiếp tục huy động cộng đồng cùng quan tâm, chung tay thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện để trẻ được vui chơi, học tập

và phát triển trong các năm tiếp theo. Giáo viên tăng cường tự bồi nâng cao năng lực, hiểu biết về các dạng khuyết tật để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng dạng khuyết tật, nâng cao kỹ năng tổ chức dạy và hỗ trợ trẻ khuyết tật đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non; Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/1/2017 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục của nhà trường bám sát vào các quy định về chuyên môn; rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục, có điều chỉnh kịp thời, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh của trẻ được tổ chức có hiệu quả. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thuận tiện, đáp ứng tiêu chí “Chơi mà học, học bằng chơi”. Các hoạt động giáo dục được tổ chức đa dạng, phong phú với nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã Mường Vi thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường; được khám sức khỏe định kỳ, cân đo, đánh giá tình trạng sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Nhà trường thực hiện nhiều biện pháp để huy động trẻ ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt từ 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và 95% trở lên đối với trẻ 2 tuổi, 3 tuổi, 4 tuổi. Hằng năm nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, trẻ có đủ kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu trước khi bước vào lớp 1.

Bên cạnh đó thì việc tổ chức hoạt động tham quan trải nghiệm cho trẻ còn ít; chưa tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục của nhà trường

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/4 tỷ lệ 50%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/4 tỷ lệ 50%.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm qua, nhà trường luôn thực hiện tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường, với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh; tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ Trường Mầm non Mường Vi đã không ngừng cố gắng nỗ lực và đạt được những kết quả cao trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; công tác quản lý

phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội; thực hiện tốt mục tiêu phát triển giáo dục của ngành và của địa phương. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện cho đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi. Nhà trường thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Sau quá trình tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường đã thấy được điểm mạnh, điểm yếu ở mỗi tiêu chí. Trong thời gian tới, nhà trường sẽ có kế hoạch tiếp tục rà soát, duy trì và phấn đấu đạt được các tiêu chí chưa đạt, kết quả tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt được cụ thể:

1. Tổng số các tiêu chí đạt mức 1: 22/22 tỷ lệ: 100%.
2. Tổng số các tiêu chí đạt mức 2: 20/22 tỷ lệ: 91%
3. Tổng số các tiêu chí đạt mức 3: 9/15 tỷ lệ: 60%.

Căn cứ Điều 12, Chương II, Mục 2 và Điều 37, Chương V của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Mầm non Mường Vi tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bát Xát;
- Lưu: VT.

Mường Vi, ngày tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lý Tuyết Mai